NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 100 CHỦ NHẬT 6 MARS 1938

Một nhà văn Pháp có nói :

« Mỗi người Annam đều có một ông quan trong bụng. »

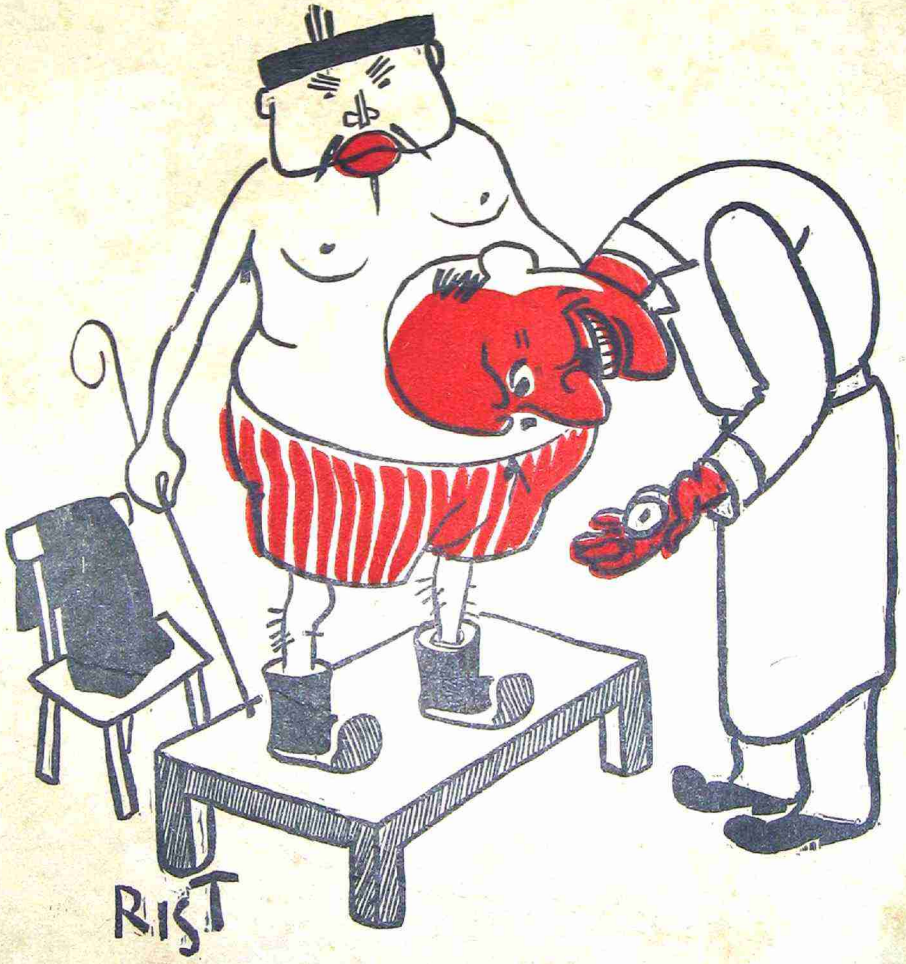

BANG BẠNH — *Ngài xem hộ tôi, không biết tại sao tôi cứ thấy lục đục trong bụng.*

BÁC SĨ — *Không, bệnh này đối với người ngoại quốc thì là bệnh rất nặng, nhưng đối với người Annam thì là bệnh rất thông thường không hề gì.*

Nhà thuốc LÊ - HUY - PHÁCH

HANOI — TONKIN

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo-Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích ! (Nam nữ Bảo-Toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « tỉnh hóa giao ngân » hết 0p.95)

SÁCH BIẾU KHÔNG — « *Bảo Vệ Gia-Đình* » *là một quyển sách viết công phu gồm có 6 quyển ; 1er) Bệnh nguyên : nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có ? — 2e) Hai bộ máy sinh dục : nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhi kinh giản : những bệnh cam, sài... của trẻ — 4e) Phong tình căn bệnh : nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao căn bệnh : các bệnh ho, khái huyết, sài, xuyễn, súc, lao... — 6e) Bài trừ mục thống : các bệnh ở mắt...*

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hỏi xin lại nhà thuốc hoặc các đại-lý, ở xa gửi 0p.06 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

VẠN NĂNG LINH BỒ

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ-thể người ta rất mau chóng. « Dĩ tha tinh huyết », « bồ ngả tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ-thể của loài vật như : gân hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn . . . Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý . . làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bồ này. Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý. Đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế-kỷ thứ 20 này, lòng tinh thần, ham vật chất, điện-khí nhiều. Nên đời nay, ít người tuổi thọ bằng đời xưa, thì cớ « nội thương nhân ngoại » càng dễ lắm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh . . . biết bao nhiêu cớ nó làm hại sức khỏe của chúng ta. Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bồ này để giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thần hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, thêm tri khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ . . . Làm việc quá sức, tư-lự quá độ làm tổn hại đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay dật thót ở ngực, tim gan thấp thỏm . . . Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy . . . dùng thuốc Vạn-năng-linh bồ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh ngay hiểm bởi hại sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già, trẻ, lớn, bé đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỏi mệt . . . dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay, giá 1$00.

ĐÀN BÀ BẤT ĐIỀU KINH

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhiều chứng : váng đầu, ù tai, mỏi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nôi hòn nữa !

Điều kinh chủng ngọc số 80, giá 1$50 : *Riêng dùng cho các bà, các chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.*

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1$00 : *Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt điều hòa, đỏ da thắm thịt, khỏe mạnh luôn luôn.*

BỔ PHẾ TRỪ LAO

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khí thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, tức ngực, phải tìm cách đề phòng cho phổi được điều hòa. Phòng yếu sinh ra những bệnh : khái, thấu, súc, xuyễn, khạc huyết, lao, sài... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bổ phế trừ lao Lê-huy-Phách số 89, giá hộp lớn 1p00, hộp nhỏ 0p60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bổ phế trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này : Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khạc nhổ ra máu) — Khỏi bệnh xuyễn, súc (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm — khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

LƯỠNG NGHI BỔ THẬN

Đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương khí ; có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được tinh khí cố tinh, và đắt nhất là vị hải cẩu thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh dục đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém đường sinh dục :

Bại thận : *đau lưng, váng đầu, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong bất thường, thời thường mỏi mệt.*

Di tinh : *Khi cường dương, không cứ lúc nào, tinh khí không kiềm được mà tiết ra.*

Mộng tinh : *Mơ ngủ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.*

Hoạt tinh : *Tinh khí không kiên, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.*

Tinh khí bất sạ nhập tử cung : *Tinh khí loãng, ra rỉ rì, không bắn vào tử cung.*

Liệt dương : *Gân đàn bà mà dương không cường được.*

Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê huy Phách đều khỏi cả. Giá 1p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận.

LẬU, GIANG - MAI

Uống thuốc Lê-Huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70, giá 0p.60 (*thuốc lậu*) *khỏi rất mau, các bệnh lậu mới mắc : tức, buốt, đái rắt, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh.*

Lậu chuyển trị mủ số 10, giá 0p.50 : *Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều, dù ít, uống thuốc « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.*

Giang-mai số 18, giá 1p.00 : *Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, lên hạch lên soai, đau xương đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, uống thuốc Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.*

Tuyệt trùng số 12, giá 0p.60 : *Lậu, Giang-Mai chưa tuyệt nọc, tiểu tiện trong đục bất thường, có dây, co cắn, nhoi nhói ở trong đường tiểu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui-đầu ướt, đỏ, bấp thịt rút, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng-tinh.*

Uống thuốc Tuyệt trùng số 12 này lần với bổ Ngũ-tạng số 22, giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng.

Nhà thuốc **LÊ - HUY - PHÁCH** — *Hanoi, Tonkin*

(1er Mars 1938 nhà thuốc Lê-huy-Phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 Boulevard Rollandes — Hanoi

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI : Haiphong : Nam-tân, 100 Bonnal. **Namdịnh** : Việt-long 28 Rue Champeaux. **Thaibình** : Minh-Đức. 97 Jules Piquet. **Haidương** : Pâ Văn, 3 phố Kho Bạc. **Ninhbình** : Ích trí, 41 Rue du Marché. **Baeninh** : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. **Hongay** : Hoàng-đào-Quý, 5 Théâtres. **Yenbay** Thiên-sinh-đường, 14 Avenue de la Gare. **Caobằng** : Lưu-đức-Vy 24 Galliéni. **Phủ-lý** : Việt-Dân, 11 Rue Principale. **Sơn-tây** : Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. **Langsơn** : Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. **Thanhhóa** : Thái-Lai, 6 Grand-Rue. **Vinh** : Sinh-Huy, 59 Phố Ga. **Huế** : Văn-Hoa, 20 Paul Bert. **Qui-nhơn** : Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-Định. **Nha-trang** : Nguyễn-đình-Tuyển. **Tuy-hòa** : Thanh-Tâm. **Phanrang** : Bazar Tr-sơn. **Phanri** : Ích công thương cuộc. **Dalat** : Nam nam được phòng. **Quảng-ngãi** : Lợi Hưng, Route Coloniale. **Faifoo** : Châu-Liên, 228 Pont japonais. **Pn om Penh** : Huỳnh-Trí 15 Rue Ohier. **Kampot** : Bazar Song-Đông. **Thatkhet** : Maison Chung-Ký, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả.

Tổng đại lý tại Mỹ Tho : **NAM-CƯỜNG-THƯ-XÃ.**

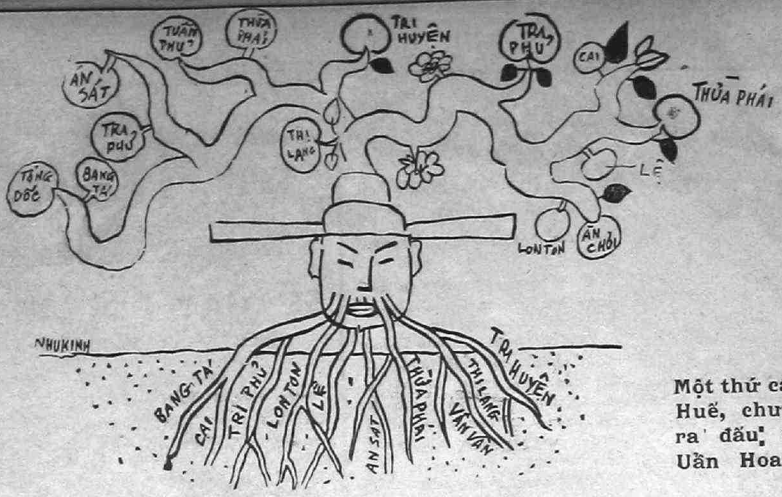

Một thứ cây lạ lở trong Huế, chưa kịp mang ra đấu xảo tại hội Uần Hoa dạo trước.

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

Chủ nghiã "Thiên Mệnh" và đảng Bảo Hoàng

(Tiếp theo)

XEM như trên, chủ nghĩa thiên mệnh ở Âu-châu đã đưa người ta đến nền quân chủ độc đoán hay chuyên chế. Đặc điểm của những chính thể ấy, là có một giòng giống kế tục nhau lên ngôi hoàng đế và thu vào trong tay hết thảy chính quyền, quyền lập pháp cũng như quyền hành pháp, cũng như quyền tư pháp. Nhưng có một điều ta nên nhớ, là ở Pháp, ở Đức hay ở một nước nào theo đạo Gia-tô, hồi còn nằm dưới chế độ quân chủ, phần linh hồn của dân chúng với phần xác phân biệt nhau một cách rõ rệt. Jésus-Christ có nói : « Trả lại cho chúa Trời cái gì của chúa Trời, trả lại cho César cái gì của César ». Thế cho nên, dầu người ta tin rằng quyền thế của vua là của Đức chúa Trời trao cho, phải trọng vọng, phải phục tòng, người ta vẫn coi linh hồn là một thứ đặt ra ngoài quyền sở định của nhà vua, người ta vẫn được tự do về tinh thần: người ta chỉ thuộc quyền sở hữu của chúa Trời mà thôi. Người ta quên theo mệnh lệnh của nhà vua, song người ta không coi nhà vua như một vị thần minh, phải thờ phụng.

Ở Đông phương, trái lại, đã làm bầy tôi, là phải làm bầy tôi từ thể phách cho tới tinh thần. Chủ nghĩa thiên mệnh ở Á-đông khác với chủ nghĩa thiên mệnh ở Âu-châu là ở đó.

Ở Đông phương, thực vậy, Hoàng đế là một vị thần minh cao quý hơn loài người và rất gần gụi Thượng-đế. Đó là một tin tưởng gây nên từ đời thái cổ mà đức Khổng tử đã có tài trạm khắc lại một cách rõ rệt.

Thượng đế hay Trời của nho giáo không phải là một đấng có hình dáng, có tình cảm như người ta. Ông Trời như thế là ông Trời của cổ nhân, hay của lũ ngu dân. Khổng-tử đã biến cái ông Trời thô sơ ấy thành một thiên lý vô hình, rất linh diệu, rất cường kiện, một cái ý chí mạnh mẽ để điều khiển các sự biến hóa trong thế gian theo sự hòa hợp, sự nhịp nhàng. Ông Trời ấy, thiên lý ấy, bao trùm cả vạn vật và là chủ tể cả vũ trụ.

Dưới ông Trời ấy, có vua. Vua, tức là một người [illegible] lý nhất, thay mặt Trời để trị dân, đưa đến con đường toàn thiện toàn mỹ. Mà xã hội, ở Á-đông, chỉ là một cái gia đình lớn. Cho nên quyền hạn của vua ngoài xã hội, là quyền hạn của gia trưởng trong gia đình.

Vì vậy, vua không những có uy quyền về mặt chính trị, mà còn có về mặt tôn giáo, về mặt luân lý nữa. Vua ở trên hết thảy mọi người, lại ở trên cả các vị quỷ thần nữa, chỉ có phục tòng thiên mệnh cũng như người con phục tòng mệnh của cha mà thôi. Vì vậy, vua không phải chỉ riêng để người ta trọng, người ta sợ, mà còn để cho người ta thờ phụng nữa. Vì vậy cho nên có khi người ta nói « trung » với vua, có khi người ta nói « thờ » vua.

Xem đó, thuyết thiên mệnh ở Á Đông đã khiến Hoàng-đế có đủ uy quyền về hết thảy các phương diện, chính trị, luân lý, tôn giáo. Không có ở một nơi nào khác uy quyền của vua chúa lại to lớn đến như vậy. Nhưng không phải vì thế mà Hoàng-đế muốn làm thế nào tùy ý. Chính vì Hoàng-đế là một đấng thần minh, tài đức hơn hết thảy mọi người, Hoàng-đế lại càng phải theo thiên-mệnh, là « yêu cái mà dân yêu, ghét cái mà dân ghét ». Là vì Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính (dân trông thấy ở đâu, là trời trông thấy ở đó ; dân nghe thấy ở đâu, là trời nghe thấy ở đó). Sức mạnh của vua chúa bên Âu châu, ở đây không có nghĩa nữa : Hoàng-đế Á Đông không lấy uy lực để ép người, chỉ lấy tài đức làm gương cho người. Hoàng-đế luôn luôn phải tu thân, theo thiên lý, thì sự hòa hảo, sự hạnh phúc mới có được trong dân gian. Nếu có một giây phút lầm lỡ, thì Hoàng-đế phải tự sửa lỗi, cầu Trời tha thứ cho. Những thiên tai, hạn hán, hay hỏa hoạn, đều là do lỗi ở nhà vua kém đức, nhà vua phải sửa lễ tạ tội với Trời. Ông vua nào lầm lỡ mãi mà không chịu sửa chữa, cứ cậy ở quyền thế để làm việc thất đức thì người khác có thể vì dân mà thảo phạt : thí dụ như vua Kiệt, vua Trụ ngày xưa.

Nghĩ cho kỹ, ông vua ở Á Đông là một vị giáo-sĩ hơn là một ông vua. Ông coi thường giáo. Ai được mục kích những kỳ tế Nam-Giao đã rõ. Nam-Giao là ngày nhà vua thay mặt hết thảy thần dân mà tế Trời, Đất. Hôm ấy nhờ sự tế lễ tôn nghiêm, nhờ sự trai tịnh, nhà vua tỏ được tấm lòng thành kính của mình và của bách tính đối với Thượng-đế để Thượng-đế thí ân tác phúc cho.

Về mặt thực hành, thuyết thiên mệnh ở Á Đông cũng có khác thuyết thiên mệnh ở Tây Phương. Ở Á-đông, thuyết ấy, đã trải qua mấy ngàn năm và vẫn giữ được trong trẻo, vẫn nguyên chất đem ra ứng dụng vào việc đời, cho mãi đến lúc những tư tưởng cá nhân, tự do theo người Âu tràn đến như sóng biển lên bãi khi gió lớn.

Ở Âu châu, trái lại, theo sự biến hóa, sự tiến bộ của tư tưởng, của tín ngưỡng, thuyết thiên mệnh về mặt thực hành, người ta thấy biến thiên. Người ta thấy xuất hiện ra chính-thể quân chủ hiến Pháp. Quyền thế của nhà vua, về thuyết lý thì vẫn là vô hạn, nhưng ở bên cạnh có những đại biểu của dân chúng hay của một giai-cấp trong xã hội chia quyền chính với nhà vua. Thí dụ như ở bên Anh, các đảng bảo-hoàng thường lấy gương nước Anh để bênh vực cho chế độ quân chủ ở những nơi mà người ta nhiễm tư tưởng tự do không phục tòng sự chuyên chế nữa.

Gần đây, ở nước ta, cũng có một luận điệu cải cách như trên. Đảng bảo-hoàng ở đây, theo ý tưởng của ông Phạm-Quỳnh, — cũng lấy ý dân pha vào chủ nghĩa tôn-quân.

Ông Phạm-Quỳnh không mong gì khác, ông chỉ mơ ước sống dưới cái chế độ bảo hộ thành thực. Ông muốn nhà vua sẽ làm chủ quyền hành pháp, nhưng bên cạnh nhà vua sẽ có một nghị viện, sẽ có những vị thượng thư có trách nhiệm đối với vua và đối với nghị viện. Nghị viện sẽ do một số dân bầu lên và quyền hạn sẽ định đoạt tùy theo sự tiến hóa trong nước. Trên cùng, là nhà nước Đại pháp, mà người thay mặt là ông toàn quyền. Như vậy, ông Phạm Quỳnh ý muốn điều hòa chủ quyền của nước Pháp, chủ quyền của nhà vua và chủ quyền của dân chúng.

Câu chuyện hằng tuần...

HƠN tuần lễ nay đi đâu cũng thấy người ta bàn tán chuyện chính trị quốc-tế. Người ta lo rằng ông Eden đã từ chức thì không khéo ông thủ tướng Chamberlain sẽ đưa nước Anh nhập cánh với Ý, Đức và sẽ kéo cả nước Pháp vào bọn. Tự nhiên, nước Nga sẽ bị đồng minh bỏ rơi, và với nước Nga, nước Trung-hoa khốn nạn.

Nhưng hình như ông thủ tướng Chautemps của nước Pháp lại chơi cái nước đôi như ông Laval, hồi năm xưa: cũng như ông Laval, không bỏ Ý, mà vẫn thân Anh, ông Chautemps muốn vừa đi với Nga, vừa đi với Đức, Ý.

Nhưng chẳng rõ hai anh chàng Nga, Đức có chịu chung nhau một cô tình nhân Marianne chăng?

Điều đó khó lòng mà biết được. Chỉ biết cậu Michel (1) tàng binh bị rất gấp và cô Marianne cũng chẳng chịu ngồi yên mà ngắm.

Còn bọn dân con Trời thì vẫn ngồi ngắm trái phá Nhật rơi xuống nhà cửa, đầu óc, tuy các báo Tàu luôn luôn hăng hái đem cái số 450 triệu ra dọa nạt quân Nhật: « Có giỏi thử giết chết hết 450 triệu dân Trung-Hoa đi xem!» Nhưng hình như quân Nhật không chút sợ hãi, vẫn ném trái phá như thường.

Ở Đông-dương thì việc phòng thủ nghe đâu vẫn tiến hành. Pháo đài Đồ-sơn đã xây xong. Bây giờ chỉ còn việc xây nền thân thiện của hai dân tộc Pháp, Nam nữa thôi. Ai ai cũng cho việc này là cần.

Vì thế, ông « già» Phạm-huy-Lục (người Annam) và ông Lacombe (người Pháp) đã diễn thuyết trong Hội Nhân quyền.

Vì thế sinh viên Cao-đẳng vừa Nam vừa Pháp đã họp nhau để chơi bời một cách nhạt nhẽo và buồn tẻ.

Vì thế cứ mỗi lần dân quê kêu ca về thuế thân mới, phủ Thống-sứ lại sửa đổi lại một lần.

Và vì thế, nghe đâu phủ Thống sứ lại sắp sửa đổi thuế thân một lần nữa, cho hạng dân nghèo đói được nhờ, vì hiện giờ có lẽ rất nhiều làng chẳng có một ai vô sản hẳn để được đóng thuế một đồng rào.

Cũng có khi nền Pháp-Nam thân thiện tự xây đắp trong linh hồn một người. Như ông Nguyễn-mạnh Tường chẳng hạn. Trước kia ông ta tây đặc, tây cả tư tưởng lẫn hành vi. Nhưng từ ngày ông ta lấy vợ Annam, và từ ngày ông ta tuyên bố sẽ rửa chân cho cha mẹ thì ông ta đã quay một nửa về với nước xưa.

Nhưng tiếc rằng ông ta thiên về phần văn hóa quá nên những quên hẳn phần giáo dục (cho ông ta). Trước mồ bạn Nguyễn Thiều, ông ta đã ứng khẩu (!) đọc một bài điếu văn (bằng tiếng Pháp) để sủa bảng quơ những con chó dại đã nhổ bọt vào giầy ông ta. Ừ, những con chó kia dại thực đấy. Đến bây vào ông ta cũng không nên, chứ dừng nói nhổ bọt vào ông ta. Vì ông ta sẽ không thể bắn được nữa. Bắn, họa chăng chỉ những con chó dại đã quá tự hạ.

Thái-Hưng

1. Nước-Đức

HỘP THƯ

Xin cho biết chỗ ở :

Các ông : Nguyễn-tiến-Lợi, Nguyên-Hồng, Bảo-trúc-Sơn, Đỗ-bá-Tiếp, Thường Quân, Thiều quang Nguyễn-văn-Chúc, Mai Khanh.

Các ông có biệt hiệu trên các tranh khôi hài : LP — SB — Buis — Obaha — HT, tác giả bức vẽ « Ba xuân nho nhỏ », Vito và Nguyễn-văn-Thọ.

BÉO... GẦY

Bàn bà béo quá không thể nào có hình vóc đẹp được, người nom chóng già, mặc quần áo tân thời rất chướng mắt. Muốn nhẹ bớt cân đi các bà hãy dùng thuốc **THANH-THÂN-HOÀN P. E.** mỗi tháng bớt ít nhất được 5 kilos.

THUỐC NỞ VÚ (*globules mamillaires*) làm cho vú rắn và nở ra, cốt để tôn vẻ đẹp của bộ ngực. Chỉ 10 ngày thấy hiệu nghiệm. Thuốc làm gầy và nở vú trên đây của **MỸ-VIỆN TAMINA** bên Pháp chế ra. Cam đoan không hại tì vị, mỗi thứ giá **1p50**

Bán tại hiệu :

Đào-Lập

97, Phố Hàng Gai, Hanoi

VỚI CÁCH TUẦN BÁO RA XẾP ĐẶT MỚI NGÀY CHỦ NHẬT

NGÀY NAY

SẼ THAY ĐỔI LUÔN LUÔN

MỖI NGÀY SẼ HOÀN TOÀN HƠN

NHỮNG NHÀ VĂN VIẾT GIÚP CÓ GIÁ TRỊ. NHỮNG BÀI VỞ HAY. NHỮNG CUỘC THI RẤT VUI RẤT MỚI. NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT VỀ CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

NGÀY NAY

Bao giờ cũng đi trước các tư tưởng và công việc, bao giờ cũng công bình và trọng quyền lợi của độc giả ; là tờ báo có một đặc sắc riêng, không báo nào có.

Chủ-nhiệm ; TRẦN-KHÁNH-GIƯ — *Chủ-bút* : THẠCH-LAM

Thư từ và mandat xin gửi về ô. Trần-khánh-Giư

Bài vở đăng báo xin gửi về ô. Thạch-Lam

Việc quảng cáo xin thương lượng với ông NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC

NGÀY NAY SỐ 100

Ngày Nay đến kỳ này vừa đúng 100 số. Nếu theo lệ thường thì chúng tôi phải dừng lại một chút, để ngẫm bước đường đã qua, để tự mãn về công việc đã làm và hy vọng về tương lai.

Nhưng *Ngày Nay* chúng tôi không tự mãn bao giờ cả : lúc nào chúng tôi cũng tiến, cũng cố gắng làm cho tờ báo mỗi ngày một đẹp đẽ, một hoàn toàn hơn.

Tờ *Ngày Nay* bao giờ cũng là một người bạn thân thiết của các độc giả, và chỉ vì các bạn đọc mà làm việc.

Vậy nhân dịp số 100 của tờ báo này, chúng tôi mời các bạn đọc và các nhà đại lý yêu quý cùng chúc mong cho *Ngày Nay* cứ tiến mãi.

Tòa-soạn và Trị-sự NGÀY NAY

Phim VARIÉTÉS

Đến 9 giờ tối thứ bảy 5 Mars 1938 rạp chiếu bóng OLYMPIA phố hàng Da sẽ hiến bà con một tối vui đặc biệt để giúp hội *Septo Nautique*. Ngoài phim VARIÉTÉS là một cuốn phim hay nhất trong năm vừa qua, các ngài sẽ được thưởng thức những điệu hát du dương của Miss Thanh-Dung và những lối nhảy claquette rất đẹp mắt của một tài tử mà nghệ thuật không kém gì Fred Astaire bên Mỹ

Xin giữ vé trước tại :

Cự Chung 100, Rue du Coton
Librairie Centrale 110, Pont en bois
Résistanco 200, Rue du Coton
Quốc hoa thư quán 35. —

Phim « Cánh đồng ma »

Chúng tôi có được tiếp chuyện ông Đàm - quang - Thiện và Nguyễn - doãn-Vượng trong ban tài tử đã sang Hồng-kông quay và đóng một phim ảnh tên là « Cánh đồng ma » — theo bản của ông Thiện.

Phim «Cánh đồng ma» là phim nói thứ nhất tiếng Annam, do người Annam đóng. Chừng một tháng nữa, phim đó sẽ chiếu ở các rạp chớp bóng Hà-nội.

Chúng tôi chắc rằng phim đó sẽ được mọi người hoan nghênh.

CÂU Ô

Tìm việc

« Trẻ tuổi, đang học ban 3e secon-« daire, muốn tìm việc làm : càng xa « càng hay, không cứ nhiều lương, miễn « đủ sống. Xin viết thư hỏi :

M. Khâm A. N. 61 Cité Tân-Hưng (Hà-nội)

LÝ TOÉT — Ấy mới chết, mình đã uống rượu say đâu ! mà đã nhìn thấy hai bóng ?

Gây quan

Mỗi năm nhà nước mở khoa thi
Để kén trong Trung, Bắc lưỡng kỳ
Lấy mặt sôi sành ra giúp việc,
Bỏ làm tập sự ngạch quan trí.

■

Mỗi năm, các « cậu lớn » tân khoa
Sung sướng bằng xưa đỗ thám hoa.
Tuy chẳng vinh quí, cờ, võng, lọng
Cũng là lừng lẫy khắp gần xa.

■

Quảng-cáo không công lắm nhật trình
Đăng tên, đăng tuổi, lại đăng hình.
Làm như các cậu « quan non » ấy
Là những kỳ đồng, mới tái sinh.

■

Trong làng trưởng giả, những cô nào
Sẵn mỏ nhưng chưa có kẻ đào,
Mấp mấy hòng lên « bà lớn tắt ».
Mơ màng của dán với tay trao..

■

Cụ thượng Quỳnh ta cũng sướng ran,
Xoa tay, hễ hả cái gan vàng
Mừng cho nước tỏ còn cơ khá
Vì chẳng bao giờ tiệt giống quan.

TÚ-MỠ

SẼ ĐĂNG TRUYỆN

LOẠN, DŨNG

TẬP TRUYỆN DÀI

VỀ ĐỜI CỦA ĐÔI BẠN THANH NIÊN CHỊU ĐỰNG NHỮNG NỖI KHẮT KHE CỦA MỘT XÃ HỘI ĐƯƠNG THAY ĐỔI, VÀ ĐÂY RẪY NHỮNG SỰ TRÁI NGƯỢC, XUNG ĐỘT NHAU.

CÓ 4 CUỐN:

I ĐÔI BẠN — II GIÓ LỘNG
III ĐỊA NGỤC — IV BIỆT LY

ĐỌC RIÊNG TỪNG TẬP MỘT CŨNG CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC

NGƯỜI và VIỆC

TRONG Nam, tháng vừa qua, Hội nghị con trẻ đã chiêu tập lần thứ ba. Nhiều cuộc vui đã đem đến cho dân Saigon sự vui vẻ chốc lát, và nhiều bài diễn văn đã đọc một cách trịnh trọng. Người ta đã lần lượt nói đến những công cuộc đưa trẻ em đi nghỉ mát, công việc đã làm của những hội Bảo-Anh trong Nam, lợi hại của việc cho trẻ em đi xem chớp bóng, sự ích lợi của chủ nghĩa hướng đạo. Những tờ trình về vấn đề giáo dục, vệ sinh và sức khoẻ của con trẻ đã được người ta chú ý.

Hội nghị con trẻ bắt đầu có đã được ba năm nay. Mục đích là cổ động cho hết thảy mọi người để ý đến vấn đề con trẻ, một vấn đề rất quan trọng, vì có can hệ mật thiết đến tương lai của xã hội.

Có người nói vấn đề ấy trước hết là một vấn đề về gia đình và về luân lý. Nó lại là một vấn đề xã hội nữa. Giáo dục là một điều cần thiết đối với các trẻ em, vì những tinh nết hấp thụ được hồi còn nhỏ sẽ có ảnh hưởng đến suốt đời. Người An-nam ta phần đông chểnh mảng việc dạy dỗ con cái, đó là một cái hại lớn, cần có những hội nghị như hội nghị trên đây, luôn luôn nhắc ta bỏ cái tính cẩu thả ấy đi.

Xã hội lại cần phải để ý đến những con trẻ không may sớm mất cha mẹ, hay sớm lạc vào con đường bất chính; tìm phương pháp dìu dắt họ đến một cuộc đời đáng sống là nghĩa vụ của hết thảy mọi người.

■

Có tin, quyển sách « Đông-kinh-nghĩa-thục » do ông Đào trinh Nhất soạn bị cấm. Một quyển sách khảo về một trang lịch sử gần đây, đã nhiều lần xuất bản. Nghĩa là một quyển sách ai nấy đã đọc cả rồi.

Như vậy, cấm, hiệu quả bằng là như không cấm vậy. Chỉ khác một điều, là nhắc lại cho ta biết rằng quyền tự do tư tưởng ta chưa có. Chúng tôi tưởng sách về tư tưởng, về khảo cứu cần phải để tự do xuất bản, nếu không có tính cách xui giục dân chúng nổi loạn, hay có tính cách phá rối cuộc trị an. Nếu một cuốn sách có tính cách này ra đời, thì đã có nhà tư pháp, đã có luật hình tòa án đem ra áp dụng. Còn nếu không, thì thôi, can gì phải cấm đoán. Cấm đoán làm sao cho được sức mạnh của tư tưởng; còn lịch sử của người Nam, người Nam cần phải biết rõ, thì người ta mới không đến nỗi chê là một giống chỉ biết học « thủy tổ chúng tôi, là người xứ Gaule ».

■

Chính trị phạm ở nhà pha Hà-nội đã tuyệt thực để yêu cầu ăn uống được thêm và được theo một chế độ riêng.

Và họ đã thôi, vì lời yêu cầu của họ đã được chính phủ chuẩn y.

Như vậy, chính phủ đã tỏ ra có lượng. Nhưng ta vẫn không khỏi tiếc một điều, là nếu chính phủ chuẩn y cho họ trước, thì có lẽ họ khỏi nhịn đói trong bấy nhiêu ngày.

■

Ông Thống sứ Châtel rất lưu ý đến việc canh nông và tiểu công nghệ trong xứ. Vì công quỹ Bắc-kỳ thiếu thốn, nên ông đã yêu cầu ông Toàn quyền trợ cấp cho 225000p. để khẩn hoang vùng Thái-nguyên sau dãy núi Tam-đảo, và di 2000 gia đình lên đấy. Ông lại chú ý đến việc làm cho hoa màu thêm tốt ở các vùng hạ du. Còn về vấn đề tiểu công nghệ, thì hiện ông đương trù tính thực hành cái thuyết: « dân quê phải có tiểu công nghệ trong tay ».

Những công cuộc vừa kể, là những công việc đáng làm và cần làm một cách khẩn cấp. Ta nên mong chóng được thấy kết quả tốt đẹp, là sự thịnh vượng của toàn dân trong nước.

■

Ở ngoài, tiếng súng của chiến tranh nghe nổ gần lại. Miền Quảng Đông, Quảng Tây quân Nhật đương hăng hái bắn và quân Tàu đương hăng hái chết. Tuy vậy, vẫn chưa có chiến tranh chính thức. Việc đó tại nước Nhật. Nước Nhật không muốn tuyên chiến với Tàu là vì cần mua độ chừng ba bốn triệu tấn dầu hỏa của Ấn-độ Hòa-lan và của Mỹ một năm. Nếu tuyên chiến, thì phải đến tận bên Mỹ mà mua, mà tàu để chứa dầu nghe chừng không đủ.

Người ta bảo vì lẽ ấy nên không có chiến tranh. Thật cũng là may cho người Tàu: họ có chết cũng không phải là chết một cách chính thức. Chỉ phiền một nỗi chết không chính thức cũng đủ rồi.

■

Ở bên Âu châu, cục diện cũng thấy thay đổi. Nước Anh bỗng bỏ chính kiến cũ về ngoại giao, đang tâm kết liên với Ý. Vì vậy nên ông Eden tổng trưởng ngoại giao, từ chức; các tả đảng nhao nhao phản đối chính phủ. Nhưng tại làm sao lại có cuộc sắp ngừa ấy? Vì hòa bình, ông tổng lý nội các tuyên bố như vậy. Nhưng sự thực, thì chưa ai biết cả. Có lẽ vì muốn hòa bình ở Âu châu, để đem toàn lực đối phó với Nhật, và bắt buộc Nhật ít ra là phải để lại cho Anh những lợi quyền của Anh ở Trung-hoa.

Dầu sao, trước sự thay đổi ấy, Pháp hóa ra ở vào tình thế khó khăn, theo Anh cũng giở giang vì đã chót ký hòa ước với Nga, mà không theo Anh cũng giở giang nốt. May sao, ở Áo, thủ tướng Schuniglh lại tuyên bố độc lập, không chịu phụ thuộc vào Đức.

Kết quả nước nào cũng tăng binh bị. Sự hòa bình thế giới đi mãi vào con đường diệt vong.

Hoàng-Đạo

Một câu hỏi

BÁO Xứ Sở Annam kỳ vừa qua có đặt một câu hỏi rất ý nhi: ông quan làm cái gì?

Rồi báo ấy tự giải rằng ông quan, ngày xưa là « cha mẹ dân », là một vị lão thành đáng để cho dân làm gương có đủ uy quyền về mặt tri đức... Ông quan ngày nay, cái bóng của ông quan ngày xưa, là môi giới giữa dân chúng và chính phủ Pháp và đức Kim-thượng, là một viên chức hành chính có quyền, là một chiến sĩ của công cuộc Pháp-Việt đề huề, và vì thế cần phải biết hy sinh, cần phải có đủ đức tính. Nói tóm lại, giống quan là một giống tốt nên gây, và quan trường «nếu không có nó, cũng phải bịa ra nó.»

Câu châm ngôn này hình như của người Pháp và nếu dùng vào địa vị người Pháp thì cũng rất đúng. Cai trị một thuộc địa, cần phải dựa vào một sức mạnh nào trong xứ, cho nên ở đây, thì có quan, ở Phi-châu thì có tù trưởng, hai đằng giá trị cũng như nhau. Cho nên, cai trị, thì tự nhiên không có quan trường, cũng phải «bịa» nó ra như ông toàn quyền Robin ngày xưa đã «bịa» ra ông Nguyễn Lăng.

Còn như bảo ông quan là môi giới giữa dân và chính phủ, có đủ tài đức và biết hy sinh, thì «bịa» hơi ngoa ngoắt một chút. Vậy, giải thích cho thiệt đúng, thì ông quan là cái gì?

Theo ông Phạm Quỳnh làm báo Nam-phong, thì ông quan thời nay là cái mà ta bắt nhẫn nói.

Nhưng trong cái mà ta bắt nhẫn nói ấy, thì hiện nay ta lại thấy có ông Phạm Quỳnh.

Theo người khố rách, thì ông quan là cái họ phải sợ như sợ ma, nhưng đối với ông Bang Bạnh, thì ông quan là một vị thần có đủ tài, đức, đáng ăn trên ngồi trốc.

Đối với dân đen vào công sở, thì ông quan thường là người chạy giấy, còn đối với ông Phạm lê Bổng, thì là người đeo kim khánh.

Đến như ông quan Tàu, thì theo bà Tưởng giới Thạch, nó là một cái họa. Bà có nói: « Nước Tàu có hai cừu địch: là quan, và chuột ».

Nhưng đó là ở bên Tàu, chứ ở bên ta, chuột làm gì có nhiều.

H. Đ.

Cuộc thi số Mùa Xuân

Trong số báo sau sẽ tuyên bố kết quả Cuộc thi số Mùa Xuân

Nón LEMUR

của họa-sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG có nhiều kiểu lạ, nhiều màu khác nhau rất mỹ thuật có thể ăn hợp với hết thảy các thứ y phục, khuôn mặt và màu da của các bạn gái.

CÓ BÁY TẠI HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (Giốc cây Thị Hàng Kèn) Hanoi

Mua buôn có giá riêng, xin mời lại nhà thương lượng

ĐẠI LÝ: *Hiệu* **Quảng-Vạn-Thành**, *51 Paul Doumer, Haiphong*
Fémina *Rue Piquet Pnompenh*

TRUYỆN VUI HÀNG TUẦN

Một nhà văn kể :

Cô phù dâu

LIÊN lấy chồng, nhờ bốn người bạn gái cùng hai mươi tuổi như mình là Mai, Hồng, Oanh và Điệp đi phù dâu. Nhưng bốn cô này lại bắt buộc Liên phải ưng theo một điều kiện, — rất mới mẻ và rất có ý nghĩa, — là mỗi năm Liên sẽ phải làm tiệc kỷ niệm ngày cưới và sẽ phải mời cả bốn người đến, để chứng kiến cho hạnh phúc của mình. Nhưng cô nào lấy chồng thì sẽ thôi không được mời nữa. Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy, Liên rất vui lòng vâng theo.

Liên hứa sẽ y lời. Và bốn cô bạn cùng thề sẽ không quên bữa tiệc hằng năm đó.

Cưới được một năm, Liên làm tiệc. Cả bốn cô bạn đều đủ mặt đề trông thấy cái... hạnh phúc đáng thèm của Liên. Các cô đến mừng cho Liên, nhất là Liên đã được một con.

Năm thứ hai. Chỉ còn ba cô đến dự tiệc, vì cô Mai mới lấy chồng, không được mời nữa. Nhưng bữa tiệc không kém vui, vì Liên lại mới thêm một đứa con nữa. Ngay tháng sau, cô Hồng cũng bắt chước cô Mai. Và đến năm thứ ba, chỉ còn Oanh và Điệp đến chứng kiến cho cái hạnh phúc... đã bắt đầu lắng củng của Liên, vì Liên đã thêm được một đứa con nữa là ba, và đã bắt đầu đánh con và cãi nhau với chồng giữa tiệc.

Năm thứ tư, vì Oanh đã lấy chồng nên chỉ còn Điệp đến dự tiệc với hai vợ chồng Liên và bốn đứa con nhỏ ỷ-eo.

Năm thứ năm, Điệp lại đến dự tiệc và bế giùm đứa con thứ năm của bạn.

Đến năm thứ chín, vợ chồng Liên nhớ lệ lại làm tiệc mời bạn, và Điệp cũng nhớ ngày, lẽo đẽo đến giữ lời thề cũ. Nhưng Điệp đã thấy rằng vợ chồng Liên bận về chín đứa con lóc nhóc, đứa sải, đứa ghẻ, không quan tâm đến tiệc mấy, và cái không khí đã tẻ lạnh lắm rồi. Cô tự nhủ : « Thôi, bữa tiệc kỷ niệm này sẽ là bữa tiệc cuối cùng. Trong năm nay, mình sẽ cố... lấy chồng cho xong chuyện. » Và cô lại quả quyết nói với vợ chồng Liên : « Anh chị ạ, chỉ trong năm nay thì em sẽ lấy chồng. Anh chị sẽ đến mừng cho em nhé ». Vợ chồng Liên tuy ngày nào cũng cãi nhau, đánh nhau, nhưng lần này thì đồng ý mà thở dài một cách sung sướng như trút được gánh nặng.

Trong năm ấy, cô Điệp đi buôn bán xa, không có tin tức gì, và Liên cũng không nghĩ đến nữa.

Năm sau là năm thứ mười của gia đình Liên. Một ngày kia, hai vợ chồng Liên đương cãi nhau vì nồi cơm nát, thì nghe tiếng chó sủa ầm ỹ ở ngoài cổng. Một lát sau, trông ra thấy cô Điệp lừng thừng bước vào, mặt buồn thiu. Hai vợ chồng còn đương ngơ ngác không hiểu gì, thì Điệp đã hỏi :

— Thế nào ? Anh chị không nhớ ngày hôm nay là ngày gì à ?

— ?

— Hôm nay là ngày kỷ niệm thứ mười của anh chị mà !

Hai vợ chồng Liên ngơ ngẩn nhìn nhau rồi cùng hỏi :

— Kỷ niệm gì thế, hử chị ?

Đoàn-phú-Tứ

Kỳ sau :

Truyện vui của Xuân Diệu

Giới thiệu

Chúng tôi được tin *Việt-Nam Văn-Đoàn* ở Hà-nội đến ngày 10-3-1938 sẽ cho ra đời tờ báo *Đời Nay*, tuần báo chính trị và xã-hội do ông Nguyễn-văn-An chủ nhiệm và chủ bút.

Chúng tôi vui lòng giới thiệu cùng độc giả, và nhân tiện, xin nói để độc giả biết rằng tờ báo *Đời Nay* ấy, có lẽ ngẫu nhiên và trùng tên với nhà xuất bản *Đời Nay*, chứ thực ra không có liên lạc gì đến nhà xuất bản *Đời Nay* cả.

HỌA SĨ GẦN

— Kìa, sao bác lại xóa cái tranh « tri kỷ » của bác đi thế ?

—. Vì tôi vẽ hai người ngồi một xe, mà vừa mới có lệnh cấm bác không biết à ?

Thù đoạn của ông Nghè Tường

VIẾT bài này, tôi làm một bổn phận thiêng liêng, bổn phận của một người bạn đối với hương hồn người quá cố, tôi muốn nói ông Nguyễn Thiều, nguyên hội trưởng hội C. S. A.

Tôi xin lỗi đã nhắc đến tên một người hiện nay không còn nữa.

Nhưng nếu cần phải nhắc đến tên người đã mất để bênh vực hương hồn người đó, tôi sẽ đủ can đảm làm việc ấy và nói nhỏ với ông nghè Tường một câu :

— Không ! ông nghè Tường ạ ! ông muốn báo thù những người đã công kích ông, ông cứ việc viết bài trả lời trên mặt báo. Văn chương trí thức, nụ cười và nước mắt của ông đâu cả mà ông thả cơn tức giận riêng ở một chốn thiêng liêng, trên linh hồn một người bạn, một người huynh trưởng mới từ trần ?

Ông đã làm một việc mà một người dù ở bậc « sơ học » cũng không bao giờ làm.

Ông không có can đảm nhận trách nhiệm lời nói của mình, phải gán lời cho một người đã khuất để trả thù một cách hẳn học những người đã không làm cho ông vừa lòng. Cái lối ném đá giấu tay, mà lại giấu sau một người chết đó, đủ tỏ rõ tư cách của ông.

•

Ông Tường lại nhận mình làm việc xã hội. Việc xã hội của ông ? Làm phó hội trưởng hội C. S. A., diễn thuyết đề mạt sát tổ tiên, và lợi dụng việc công đề báo thù riêng. Tôi không muốn nhắc lại việc ông từ chối cho đoàn Ánh Sáng mượn hội quán, trong khi cả ban trị sự C. S. A. đều bằng lòng.

•

Đó là công việc xã-hội của ông nghè Tường, ngoài việc cho xuất bản mấy cuốn sách trong đó ông tuyên bố trở về quỳ gối trước những cái mà trước kia ông mạt sát, bởi vì bây giờ ông đã được... lương cao và an phận.

Giờ ông lại nấp sau lưng người đã khuất. Ai biết ông Nguyễn Thiều đã có nói câu ấy hay không, hay ông tự đặt ra ? Chỉ có lương tâm ông biết.

Giờ ông lại sùi bọt độc đề nguyền rủa những người công kích ông. Thôi, im đi, nhà « trí thức » !

Phạm văn Bính

Câu chuyện để tặng hai nhà văn

MỘT hôm gặp nhà văn Ng-tiến-Lãng ở tiệc trà của đoàn Ánh Sáng, ông Lãng phàn nàn về một câu chuyện thóc mách của *NgàyNay*. *Ngày Nay*, cách đây ít lâu, có kể cho các bạn nghe việc ông Trạng La Ng-mạnh-Tường gửi biếu ông Lãng một cuốn sách vừa cười vừa khóc : *«Sourires et Larmes d'une Jeunesse»*.

Người biếu đã hơi hợm mình trong câu đề tặng, người được biếu bởi thế gửi trả và đáp lại bằng những lời cũng hơi hợm mình.

Có người thấy thế tưởng ông Lãng gửi « tài liệu » cho *Ngày Nay*. Ông Lãng muốn yêu cầu *Ngày Nay* « cho vài giòng lên báo » để giải oan cho mình, vì thực ra ông không hề cho *Ngày Nay* biết chuyện.

Chúng tôi vui lòng giải oan.

Nhân tiện, ông Lãng lại hỏi :

— Các ông sao lại biết được câu chuyện ấy ?

— Bởi vì đó là chuyện nên biết.

— Đành thế, nhưng làm thế nào mà biết được ?

— Cái đó là bí mật nhà nghề.

LÊTA

Thuốc Lậu Bảo-An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy dỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây người Ta cũng công nhận là không đâu bằng. LẬU MỚI MẮC, tiểu tiện tức, buốt, xót, lắm mủ nên uống đẳng số 14 giá 0p60 một ve. — MẮC ĐÃ LÂU, tiểu tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì đục và lắm vằn (filamments nên uống đẳng số 15 cũng 0p60 một ve.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué -- HANOI

Hàng Pardessus 1937-1938

Dệt bằng toàn « *Poil de Chameau* » Có 20 màu và dessins khác nhau. Không mất tuyết, màu không phai, mặc không nhàu, nhẹ và ấm. Những thứ hàng tốt đã có cũng không so sánh kịp.

Đôi xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de Luxe

C. M. T. & T. M. T.

Charles Mỹ Tissus Tân Mỹ Tissus

Các ngài sẽ được vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy — Các nhà tailleurs may những tissus C. M. T. & T. M. T. sẽ được vừa lòng khách và tăng nhiều khách hàng

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

Huyện lỵ nơi quê tôi là một huyện miền hạ du, cũng giống những huyện lỵ khác trong nước ta, không có gì là đặc biệt. Huyện không to lắm, nhưng có vẻ sầm uất và đông đúc. Nhờ có con đường xe hỏa đi qua, và một con sông nhỏ, nhánh của sông Nhị-hà, nên sự buôn bán xem ra thịnh vượng. Phố huyện chỉ có một giẫy — bên này là đường xe hỏa, — một giẫy nhà lá trát vách hay tường gỗ, những cửa hàng nho nhỏ của người trong làng mở bán các thức lặt vặt. Trừ hai cái nhà gạch hai từng và khá rộng : hai hiệu của người khách đến lập nghiệp ở đây không biết từ bao giờ, hai hiệu buôn to nắm hết cả quyền lợi buôn bán ở trong huyện. Sau cái quầy hàng bằng gỗ, lúc nào cũng thấy một hai chủ Khách ngồi gẩy bàn tính, và ông chủ hiệu, người béo tốt, hồng hào, đầu bóng như hòn bi, ngồi bệ vệ trong ghế bành, luôn tay chăm nom lửa vào cái điếu thuốc bào. Những người Khách chủ ấy, và cái cửa hàng đồ sộ của họ, là những người vật lần đầu gây cho tôi hình ảnh của sự giàu có, với làm cho tôi đoán thấy một nước lạ ở đâu đâu, nước kỳ-dị mà họ ở đấy đến đây ; thường ngày, có khi hàng giờ, tôi đứng lại đứng ngắm họ, nhìn nhận các cử chỉ của họ, và nghe tiếng họ nói líu lo, khiến tôi nghĩ đến một thế giới khác lạ lùng.

Hồi ấy, tôi mới mười ba tuổi. Thầy mẹ tôi ở Hà-nội vì buôn bán thua lỗ nên mới gọn hàng về huyện này — chỗ quê cửa thầy tôi — đã được hai năm. Chúng tôi ở một căn nhà nhỏ ba gian ngay giữa phố, mặt trước nhìn ra đường xe hỏa, mặt sau trông ra cánh đồng ruộng. Mẹ tôi gọn một cửa hàng tạp hóa nhỏ để bán cho những người nhà quê quanh vùng đấy họ lên huyện những ngày phiên. Vì chợ họp ngay ở giữa phố ; những hàng quà bánh, hàng gạo, hàng cá, quang gánh ngổn ngang và thùng mủng xếp hàng hai giẫy đối diện nhau. Dưới trời, tiếng ồn ào của người họp chợ, một tiếng ồn ào đặc biệt, vang động và sang sảng, từ đám đông ấy bốc lên như ngọn lửa, bao chùm lấy cả huyện ; một đám đông hoạt động, và vui vẻ, rực rỡ nhiều màu, đầy ánh sáng và tiếng cười, lẫn những câu chửi rủa lanh lảnh như kim qua không khí.

Đó là tất cả nơi quê tôi, tất cả quang cảnh cái huyện Văn-Dương miền hạ du, mà một người trong họ tôi sinh làm thơ đã vịnh trong bốn câu tuyệt tác này :

Văn-dương xuân sắc cớ sao buồn,
Đủ mặt ta, tàu khắp bán buôn.
Dưới bến thuyền buôn chen chúc đậu.
Trên đường xe hỏa lại qua luôn!

Tôi qua ở đấy tất cả cái tuổi niên thiếu của tôi, sung sướng và nhẩy nhót như một con chim giữa cuộc sống hoạt động kia bao bọc lấy tôi, để hết cả mắt mà trông, cả tai mà nghe, cả mũi mà ngửi cái mùi cát, mùi đất, lẫn mùi khói rác người ta đốt ở đầu làng buổi chiều, theo gió với sương mà chan vào trong phế.

Tất cả chợ huyện, những kẻ ngách hay bãi không, đối với tôi đều quen thuộc, thân mật như một vật cũ trong nhà. Nhưng, bên kia sông, ở về phía huyện nha, cách chợ độ nửa cây số, có một nơi đối với tôi như một xứ bí-mật, xa lạ. Nơi ấy, người trong phố vẫn gọi là bến Sen, và con sông đi qua chỗ ấy được gọi tên là sông Sen. Bến Sen là một túm nhà độ hơn mười nóc, lấp vào cây cối xanh um, ở hai bên vệ một con đường giải đá đi tắm tắp không biết về đâu. Phía sau, là một cánh đồng hoang, đầy bãi tha ma và bụi rậm ; bên này, một con đê nhỏ và một giặng cây ; bên kia, một cái quán cột đá, đứng cạnh con đường nhỏ ngoằn nghoèo đi vào làng có cây đa tiên, một cây đa cổ không biết mấy trăm năm, rễ thẳng xuống đất to mấy người ôm, khiến không ai có thể phân biệt được đâu là gốc, đâu là rễ. Gần đấy, có một cái phần mộ xây đá bỏ hoang, một vài tượng đá mốc rêu lẫn trong cỏ rậm, dưới hai gốc thông cao vút, chọi lên cả một vùng.

Một cái cầu gỗ lung lay sắp đổ, một cái cầu nhà nước đã bỏ, bắc qua sông, nối liền bến Sen với chợ huyện bên này. Trong những dịp rất hiếm mà tôi được sang bên ấy, không lần nào tôi đi qua chiếc cầu đó mà không ghê sợ : các ván cầu cũ đã mọt rung động dưới bước đi, và qua khe hở, tôi trông thấy giòng sông thăm thẳm chảy. Nhưng những dịp sang chơi bến Sen rất ít, vì người ở bên này không hay giao thiệp với người bên ấy. Bến Sen ăn về tỉnh khác, tỉnh Bắc ; những bọn cướp nhiều lần vào cướp ở phố huyện rồi lùi sang đó để trốn tránh sự tầm nã, lại càng làm cho vùng đó đối với dân huyện, đối với tôi, thành một vùng hay nhộn và đáng sợ. Người trong phố thường thì thầm kể với nhau những chuyện xảy ra bên ấy ; và mỗi khi có người ở bến Sen sang, ai ai cũng chăm chú nhìn như một người ở chốn xa lạ nào đến.

Có lần, một ông cụ già râu bạc đến chơi nhà tôi, cùng thầy tôi uống rượu và ngâm thơ phú. Khi biết ông ta ở bên Sen, tôi nhìn ông ta khâm phục lắm ; mẹ tôi lại bảo ông ta là một ông đồ rất hay chữ, ở cái làng ven sông phía bên kia, một làng nổi tiếng vì ngày xưa, đã có một thời mười tám ông tiến sĩ. Khi ông cụ ra về, tôi đưa ra đến đầu cầu, rồi đứng lại nhìn ông dương ô đi qua cánh đồng, đến khi ông nhỏ tắp ở chân trời.

Vùng bên Sen cứ luôn luôn ám ảnh trí tưởng tượng non nớt của tôi. Nhiều lần, tôi lên ra đứng sau nhà, đứng lên một mô đất nhìn sang bên kia sông, nhìn khu nhà nấp bên cây cối, cái quán trơ vơ và rặng cây trên bờ đê, bên con đường đi không biết về đâu, về những chốn xa xăm nào tận bên kia giải đồi núi lờ mờ xanh ở chân trời ; với tôi, sinh trưởng ở chốn đồng bằng bao la nước đọng, đồi núi quyến rũ như một tiếng gọi lạ lùng. Trong giải núi ấy, có một quả đồi mà những

TỪ 16 OCTOBRE 1937 ĐÃ MỞ

NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỠNG BỆNH

của Bác-Sỹ PHẠM-QUANG-ANH

Chuyên môn

BỆNH ĐÀN BÀ — BỆNH TRẺ CON

N° 66 Rue Richaud. Téléphone 333

buổi chiều nắng trong, tôi thấy nổi đồi lên trời xanh. Trên đỉnh đồi, người ta thấy rõ một chùm cây, mẹ tôi bảo đó là chùa Thiên-thai. Thiên-thai ! cái tên huyền ảo khiến tôi nghĩ đến những chốn bồng-lai xinh đẹp, chốn vui chơi của những tiên ông mà thầy tôi vẫn đọc đến tên trong các truyện và kể cho tôi nghe. Rồi tôi thơ thẩn cho đến buổi chiều, đến lúc mặt trời thấp xuống, để được trông cả vùng bên kia sông chói lòa, rực rỡ tia ánh nắng ; rồi tối hơn nữa, lúc chỉ còn dáng chiều chiều các nền mây, được trông giấy nhà mờ đi và thấp xuống, lẫn vào mặt đất, và hai gốc thông cao lên, nổi đen trên da trời.

●

Dần dần, tôi được có nhiều dịp sang chơi bên Sen. Sự đó là nhờ ở anh Tiến, bạn tôi. Tôi đang học ở lớp ba trong trường, gần hết năm, thì Tiến xin vào học. Tôi yêu mến anh ta ngay : Tiến là một đứa trẻ mảnh rẻ và xinh xắn, mắt to và da trắng, tóc mềm như sợi tơ. Tôi yêu Tiến như yêu một có con gái, Tiến thùy mị, hiền lành và hết lòng với bạn. Nhưng ngoài những nết tốt ấy, Tiến khiến tôi gần gụi và quyến dũ tôi là vì anh ở bên kia sông. Một cái đó đủ khiến cho anh ta đối với tôi trở nên một đứa trẻ kỳ-dị khác thường. Tôi kết bạn với Tiến rất là thân thiết, và chiều nào tan học, tôi cũng tiễn anh ta đến tận đầu cầu rồi mới trở về.

Một hôm chủ nhật, Tiến rủ tôi sang chơi nhà. Tôi sung sướng như một người sắp được đi phiêu lưu mạo hiểm, vì lần ấy là lần đầu tôi được sang bên kia sông. Tôi với Tiến cùng đi qua cầu ; chúng tôi dừng lại lựa vào thành cầu nhìn xuống sông ; mấy con thuyền của các người buôn bán chen nhau đầu bến bờ, trên có mấy đứa trẻ chơi đùa và con chó nằm cuộn tròn trên mui thuyền ngủ. Đó chính là những chiếc thuyền từ tỉnh Bắc về, chở những thứ hàng lạ. Tiến giơ tay chỉ vào đám thuyền bảo tôi :

— Ngày trên Bắc về đấy, chúng tôi cũng đi một chiếc thuyền như thế này.

Tôi nhìn Tiến muốn hỏi anh ta về tỉnh Bắc xa xôi ấy, nhưng lại thôi. Tiến đã giắt tay tôi qua cầu đi đến phố Sen. Nhà Tiến ở cuối phố, sát ngay cánh đồng. Tôi thấy một cửa hàng tạp hóa cũng giống như cửa hàng của mẹ tôi, nhưng nhỏ hơn. Trên tấm phản, sau mấy

ngăn hàng, một bà cụ già tóc bạc phơ, về mặt nhân từ, đang ngồi tính tiền. Thấy tôi và Tiến bước vào, bà cụ tươi nét mặt hỏi :

— Cháu đi đâu về thế ?

Tiến vừa lấy vạt áo lau mồ hôi, vừa đáp :

— Thưa bà, con sang chợ chơi ạ.

Bà cụ nhìn vào tôi, đứng nấp sau lưng Tiến, bảo :

— Cháu về mà uống nước. Cả cậu nữa, cậu vào chơi. Trời nắng thế này mà đi có nhọc không ?

Tiếng bà cụ êm dịu và ngọt ngào, khiến tôi thấy dễ chịu và vui vẻ.

Tiến mời tôi vào trong nhà, bày biện rất sơ sài, những đồ đạc rẻ tiền và cũ kỹ. Chúng tôi vừa ngồi thì bỗng trong nhà bước ra một người con gái độ mười lăm tuổi. Tôi biết ngay là chị Tiến, vì giống Tiến như hệt, cũng nước da trắng, hai mắt to,. Trông thấy em, chị Thúy nở một nụ cười trên đôi môi thắm, một nụ cười tươi và duyên sắc như trong đời tôi chưa từng thấy bao giờ :

— Em đã về đấy à ?

Tiếng nói cũng êm dịu như tiếng bà cụ, nhưng trong hơn. Thúy lại gần chúng tôi, săn sóc hỏi em. Tôi ngây người trước cái sắc đẹp của nàng, trong lòng tự nhiên cảm động ; tuy còn trẻ nhưng tôi cũng biết là tôi đương đứng bên một sự gì quý báu và hiếm có, một sự gì mong manh rồi sẽ không còn nữa.

Khi Thúy đề tay lên vai tôi, tôi thấy rung động cả người, tôi cảm thấy tôi bắt đầu yêu nàng.

— Em cùng học một lớp với Tiến à ?

— Vâng ạ.

Thúy vuốt sẽ qua tóc tôi, bảo :

— Em ngoan ngoãn quá.

Nàng tiếp :

— Ở đây chơi với em Tiến rồi ăn bánh nhé. Tiến, chị có để phần bánh trên bàn kia kia.

Thúy không ăn, chỉ ngồi nhìn chúng tôi ; tôi thấy nàng nhìn Tiến rất thương yêu khiến tôi ghen với bạn đã có người chị sinh đẹp và ân cần như thế. Nhưng nàng cũng hỏi chuyện tôi luôn, tôi trả lời hoạt bát và vui vẻ, không phải cốt nói, nhưng cốt được nghe cái tiếng trong trẻo và êm ái của nàng.

Ăn xong, Tiến rủ tôi ra chơi ngoài bãi tha ma đằng sau nhà. Lần đầu, tôi được đứng giữa cái vùng bí mật, được nhìn gần hai gốc thông với mấy lượng đá dãu trong cỏ. Tiếng thông reo ri rào như một tiếng đàn xa lạ, trầm như ở một cõi khác nào đưa lại, và cái quán cột đá lộng gió giữa cánh đồng hình như đang đợi chờ những người ở thời nào, lâu lắm, đến nghỉ chân.

Từ hôm ấy, thường thường tôi vẫn sang bên Sen luôn. Tôi muốn gần gụi cây cỏ bên vùng ấy, đối với tôi vẫn có một vẻ riêng khác hẳn cây cỏ bên này. Tôi muốn được luôn luôn trông thấy Thúy, được nghe tiếng nói của nàng, được nhìn cái miệng xinh tươi của nàng hé trên hàm răng đen nhánh. Cả bà cụ cũng khiến tôi mến yêu. Tôi không biết rõ gì về gia đình của Tiến, nhưng trên mặt các người trong nhà ấy, lúc nào tôi cũng thấy phảng phất một vẻ trầm mặc, một nét thoáng buồn, càng khiến họ đáng yêu. Tôi đoán trước khi đến buôn bán ở đấy, họ đã có một cuộc đời khác ở đâu, một cuộc đời lạ lùng và phong phú, mà vết tích còn lại là những đồ vật kỳ dị, như thanh gươm, cái khánh đồng, con rùa ngọc, để trong một cái tủ kính mà gỗ đã long sơn. Với lại họ khác những người vui vẻ, thô sơ bên này thế ; chị Thúy và Tiến đều có nước da trắng xanh, chân tay nhỏ nhắn, những dáng điệu thanh nhã, tiếng nói nhẹ, không như các người hồng hào và cục mịch ở trước nhà tôi. Hồi ấy, tôi cho là vì họ ở cái vùng bí-mật ấy, hay là vì họ là những người khác thường nên mới dám đến ở đó.

Tôi chơi với Tiến càng ngày càng thân mật : tôi được coi như một người con của gia đình ấy. Chị Thúy coi tôi như em, cũng săn sóc và âu yếm tôi như Tiến. Nhiều khi chị để tôi ngả đầu vào bên lòng, xoa tóc tôi, hỏi những câu chuyện ân cần. Đến bây giờ, trải qua bao nhiêu lâu, tôi vẫn còn nhớ, lúc nhìn lên, đôi mắt trong và cái miệng xinh thắm của nàng

Thạch Lam

(Xem tiếp trang 22)

Sắp xuất bản :

TRƯỚC VÀNG MÓNG NGỰA

của **TỨ LY**

THƠ THƠ

Tập thơ đầu của **XUÂN DIỆU**

Nhà xuất bản ĐỜI NAY

PHUC-LOI

AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chapeaux Feutres

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

Bệnh Qùy

Vì trùng bệnh lậu

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-la, mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc rồi, mà bệnh vẫn không khỏi rất và hết nọc, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc Hoàng-văn-Ấp 47 phố Ninh-xá Bắc-Ninh Tonkin, là mau khỏi và rất hết nọc, không hại sinh dục và thân thể, vì thuốc của bản hiệu tự chế ra đã có tiếng trong 20 năm nay. Còn như mọi thứ thuốc khác họ chỉ mua của các đông lang bắm vẽ đóng ra chai, lọ, nói khéo để bán đó thôi chứ thực ra người bán thuốc không rõ ở trong thuốc có các vị gì, nếu các ngài cứ tin uống các thứ thuốc đó, không những là không khỏi, về sau thế nào cũng sinh ra nhiều bệnh. Còn như thuốc của bản hiệu xin cam đoan bể ai tin mà uống thì bệnh nhẹ hay nặng như thế nào cũng phải khỏi ngay lập tức, người không mệt nhọc gì cả. Thuốc Lậu 1p,60, Tim-la 2p,00, ai mua gửi tiền trước, cần gửi lĩnh hóa giao ngân, có bán tại Mai-linh 60 Paul Doumer Haiphong, Lê-Nam-Hưng Phan-Thiết, Quảng-Lợi Chợ-gồm Phú-mỹ, còn đại-lý Hanoi Saigon v. v.

BỐN ĐIỀU

Các chị em dưới xóm Ngã-tư-Sở hay lôi kéo quan viên ở ngoài đường. Thánh có dạy rằng : « Hát bất khả ép », nên các quan sở tại Hà-đông, chiều theo điều đó, có sức cho các các xóm đào hoa trong hạt Hoàn-long bốn điều cấm. Tú Mỡ lo cho các « chị em » nhẹ dạ hay quên, nhỡ ra phạm phép quan, nên đặt bài vè sau này, để chị em dễ nhớ. Những hôm nào vắng khách, ngồi buồn ngâm nga, cũng không đến nỗi vô ích vậy.

■

Đầu năm có lệnh quan ra
Chị em các xóm đào hoa giữ mình !
Sớm khuya đưa đón khách tình.
Liệu trong giới hạn giọt tranh trở vào.
Tình nào phải của bán rao,
Chớ làm quảng-cáo mời chào khách qua.
Mỗi tình : mặt phấn, môi hoa.
Chớ quen nhí nhảnh bày ra phố phường.
Áo phin, quần lĩnh nõn nường,
Cấm đi trốn ẹo ngoài đường nhởn nhơ.
Cũng đừng túm bảy túm ba,
Là lơi gợi mắt người ta phải nhìn.
Bốn điều cấm, lệnh quan trên,
Chị em thuộc lấy, như in vào lòng.
Kẻo nhà chức trách Hà-đông
Thẳng tay cứ việc phép công thi hành.
Lần đầu phạm phép hớ hênh,
Quan còn cảnh cáo, chiếu tình tạm tha.
Lần sau quan quyết chẳng ngơ,
Sẽ biên phạt bạc, xót xa lòng vàng.
Quá tam ba bận nhỡ nhàng,
Thời quan đóng cửa lầu hường, sợ chưa ?
Nhân ai có nết thời chừa,
Quan nay há phải như xưa mà nhầm !
Vì bằng phạm phép quá tang,
Dù nhà cụ lớn bỏ hàm Khâm-thiên
Kêu nài lỗi cũng khó xin.

Tú-Mỡ

Trước Vành Móng Ngựa

TỜ THIẾP MỜI ĐẾN TRẬT THƯA

Chỉ vì một bữa ăn mà phiên tòa Hòa giải hôm ấy náo nhiệt khác thường. Ông Phúc Đỉnh, đứng vai nguyên, ngồi ngáy ra nhìn vào quãng không, cặp mà bánh đúc ôm lấy cái miệng loe ra như miệng ca vàng đương đớp hơi. Trên bộ ngực dày thịt của ông, người ta thấy lập lờ điểm xanh, vàng dạc của một cái huy chương. Bên cạnh ông, béo tốt cũng gần bằng ông, là bà Phúc Đỉnh, nghiêm trang bẻ vệ như một bà đường quan. Thỉnh thoảng, bà lại lườm sang phía bên kia, chỗ ông Trần văn Sang ngồi.

Thấy gọi đến tên, ông Phúc Đỉnh hấp tấp chạy lên, hoa tay kể lể :

— Tôi mời ông ấy ăn...

Trạng sư ông đốc Sang ngắt lời :

— Ông Phúc Đỉnh vốn là người hay mời ăn, bất cứ ta, tàu, tây, hễ gặp là ông mời liền.

Trạng sư của ông Phúc Đỉnh chồm dậy cãi :

— Phải, ông Phúc Đỉnh là người hay mời ăn. Thế thì có gì là lạ ? Có người thích ăn, thích uống, thì cũng phải có người thích mời chứ.

Mọi người đều cười ồ.

Trong khi ấy, ông Phúc Đỉnh nói tiếp :

— Tôi mời ông ấy ăn hôm chủ nhật. Ông ấy bảo tôi mời thêm hai người xen dầm bạn của ông ấy nữa, tôi cũng thế lòng. Ngờ ông thấy tôi mời người khác chiều thứ bảy nữa mà không mời ông, ông không bằng lòng, bịa ra chuyện con tôi chết để cho bạn ông gửi thiếp đến chia buồn với tôi. Vậy tôi xin tòa tiền bồi thường danh giá cho tôi.

Ông Trần văn Sang chối đây đẩy :

— Ông ấy lầm. Bạn tôi cũng lầm nốt. Tôi chẳng bịa ra chuyện gì cả. Ông ấy mời tôi ăn hôm 21, có người bạn khác mời tôi ăn hôm 11. Người bạn này không may mất đứa con, nên nhắn tôi báo tin hai người xen dầm. Hai người này mới ở trong Nam ra, lần tên mới gửi lầm cho ông Phúc Đỉnh. Vậy con ông Phúc Đỉnh không chết, mà tôi cũng không bảo là nó chết.

Hai người xen dầm làm chứng đều một mực cho ông Sang phải. Họ không nhớ gì nữa, ngoài ra việc họ lầm tên.

Nhưng một lô chứng khác, vẫn ăn uống nhà ông Phúc Đỉnh, lại buộc cho ông Sang là kẻ tinh nghịch đã « sỏ » chín người chỉ mời ông ăn có một bữa.

Ai nấy con đương lưỡng lự, thì bỗng trạng sư của ông Phúc Đỉnh đưa ra một cái thiếp mời của ông Sang. Mặt ông Sang xám hẳn lại, vì trong thiếp ấy, ông mời bạn đến dự tiệc nhà ông hôm 11, hôm mà ông báo bạn ông đã mời ông.

Tay vậy, ông vẫn càng hăng hái cãi :

— Tôi có viết thiếp ấy thật, nhưng tôi không nhớ về việc gì, mà tôi không biết làm sao nó lại vào tay ông Phúc Đỉnh.

Phiên một nỗi tòa tạc biết, nên mới phạt ông một đồng bạc bồi thường.

Rồi tòa tan trong sự ồn ào. Ông Phúc Đỉnh hớn hở ra về, như cuộc đấu thắng của ông là một cuộc đấu thắng trong việc bầu cử nghị viên vậy.

Tứ-Lỵ

Số này nhiều bài nên Tin Thơ của Thế Lữ để lại kỳ sau.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì xin đừng mua một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

N· 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dặng 18 giờ

N· 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt dặng 12 giờ

N· 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dặng 10 giờ

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon :
KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :
KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG CÂY ĐÈN ;
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SĂNG CŨNG ĐƯỢC.
Thiệt là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bĩ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.
Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương :
Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdocphuong, Cholon
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các thứ đèn.

Làm dân

PHÓNG SỰ của TRỌNG LANG

I.— SAU LŨY TRE

(Tiếp theo)

Đền con

NHƯ đã có chủ ý, ông K. dẫn tôi lên bờ đê.

Đứng trong gió lộng, tôi còn mải ngắm một chiếc tầu thủy đang trôi theo giòng sông sản lạn. Tầu « màn » ngay chỗ chúng tôi. Giữa đám khách đi tầu, tôi thấy rất nhiều áo nâu và đụp, rất nhiều bộ mặt vàng bủng như thị, những người mà sự cực khổ đã quăng đi ném lại từ bụi tre lên rừng rú, từ rừng rú về bụi tre.

Từ tầu đưa lên một giọng chèo cổ có nhị họa theo. Giọng hát buồn thảm của quê hương, để giải trí cho những tâm hồn buồn thảm đó...

Chúng tôi bỗng nhìn nhau, khi tầu rền rĩ rúc lên một hiệu còi, để rẽ nước đem một lũ người cùng khổ từ chỗ đói này đến chỗ đói khác.

Ông K. thở dài :

— Tầu thủy chỉ còn để chở gạo, thực phẩm với dân tha phương cầu thực. Nó đi chậm nhưng lấy ít tiền. Mỗi ngày nó ghé qua đây, nó lại lấy đi của vùng này một ít người đói. Trái lại, mỗi ngày nó nhắc cho tôi thời niên thiếu êm ả đã qua, và đem tới cho tôi một câu chuyện. Tôi chỉ kể cho ông nghe những chuyện có thể chứng được rằng gái quê nhiều đức hy sinh lắm...

Ông hướng nhìn theo con tầu vội vọi ngoài khơi, nói nhỏ đi :

— ... nếu không phải là các cô tự coi thân mình rẻ quá !

Vẫn bằng giọng trầm buồn ấy, ông kể :

— Trên giòng sông và cũng ở trên tầu hiệu này, người vùng đây còn nhớ một việc « đền con » của một gái quê.

Trên tầu có nhiều khách về muôi. Đáng để ý có hai vợ chồng một người đã đứng tuổi với một đứa trẻ con ẵm ngửa. Chuyện không có gì cả, nếu không có một cô gái quê, thuộc hạng đảm đang, đến làm quen với hai vợ chồng người khách và bế con cái bếp, hay chuồng lợn. Ông K. họ. Đứa bé nhảy trong tay cô, đùa nghịch. Nhưng cô nọ lại thuộc vào hạng nhi nhảnh. Vì nhi nhảnh cho nên đứa bé từ trong tay cô lăn tòm xuống sông...

Tôi ngắt lời ông K., cho ông bỏ qua đoạn bị-thương :

— Sau ?

Ông nhìn tôi :

— Sau ra tòa. Trước tòa, cô nọ xin tình nguyện về với người đàn ông nọ, để... để đền cho hai vợ chồng ông ta một đứa con khác. Vì không còn cách gì đền cho xứng đáng hơn cách ấy nữa. Lý thú nhất lúc cô ta quả quyết còn là... con gái.

Tôi lại hỏi :

— Có ai bằng lòng không ?

Ông K. cười :

— Bằng lòng tất cả... Vì biết làm thế nào cho hơn thế nữa, một khi họ đã nói đến chữ « số » rồi.

o

Một người ..

Chúng tôi lần theo những tiếng bát đò đưa từ xa vẳng lại, men chân đê, đến một căn nhà lá xiêu đang, đến làm quen với hai vợ vẹo, mốc đen. Tôi tưởng là một

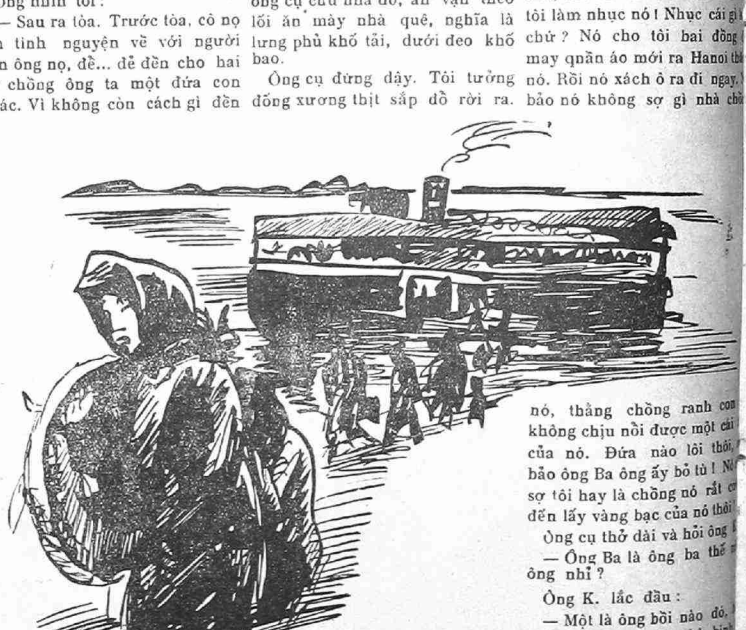

hai lần nhắc tôi rằng đó là một cái nhà. Ngay cổng, giữa hai đầu gối « lầm dại », dây mốc và ghét trắng, khô như ướp muối, tôi thấy nhô lên một cái đầu trọc.

Ông K. nhìn vào đống xương thịt đó :

— Cụ làm gì thế, cụ ?

Vì cái đầu với đôi gối là của ông cụ chủ nhà đó, ăn vận theo lối ăn mày nhà quê, nghĩa là lưng phủ khố tải, dưới đeo khố bao.

Ông cụ đứng dậy. Tôi tưởng đống xương thịt sắp đổ rời ra. Một giọng phào, từ cái mồm hoàn toàn móm :

— Nhà cháu chẻ lạt. Chư ông đi chơi ?

Ngồi ngay bên cụ, trên một miếng gạch, ông K. hỏi :

— Thế nào, cô H. có tin tức gì không, cụ ?

Người cụ bỗng dãy một vẻ mệt nhọc, sắp chết. Cụ nhìn chúng tôi bằng hai con mắt đỏ, trắng, nhiều hơn đen :

— Con giời đánh ấy nó còn thiết gì đến bố nó nữa. Ông xem từ ngày nó bỏ nhà, bỏ chồng, ra

— Vì chồng cô ấy bé quá, răng đen, đi đất, lại thiếu cái nữa !

Cụ gật đầu :

— Phải ! Nó về thăm tôi vẹn có một lần. Nó về lúc chtối. Ái chào ! tôi tưởng nó được ông huyện nào rồi. Sầm ạ ! Thôi thì nó chê dử thứ, chê từ tôi chê đi. Nó tôi làm nhục nó ! Nhục cái gì chứ ? Nó cho tôi hai đồng may quần áo mới ra Hanoi thnó. Rồi nó xách ô ra đi ngay. bảo nó không sợ gì nhà chồ

nó, thằng chồng ranh con không chịu nổi được một cái của nó. Đứa nào lôi thôi, bảo ông Ba ông ấy bỏ tù ! Nsợ tôi hay là chồng nó rất cđến lấy vàng bạc của nó thôi

Ông cụ thở dài và hỏi ông

— Ông Ba là ông ba thế ông nhỉ ?

Ông K. lắc đầu :

— Một là ông bồi nào đó, là một ông quan ba nhà binh

Cụ lầm nhầm :

— Ba gì thì ba chứ ! Ai lạ táng tận lương lâm đến thế giờ !

Ông K. hỏi cụ :

— Sau cụ có ra tỉnh thăH. không ?

Cụ nhai một cái, có lẽ là ngrăng thì phải hơn :

— Nó thì cho tôi hai đồng lẻ để may áo giấy ! Sau tôi phmượn quần áo ông Đỗ trong tôi lẫn ra Hanoi. Hỏi thăm ngày mới thấy nhà nó. Rõ rathấy nó đứng trên gác, rõ ra nó trông thấy tôi, mà sao cái vú già ở đấy lại bảo là khphải, mới lạ cho chứ !

TRỌNG LA

(Xem tiếp trang 19)

CUỘC ĐỜI MỚI

Xã giao

Phục sức của đàn ông

TRƯỚC kia chúng tôi đã có nói về các lối phục sức của đàn ông theo lối người Âu. Chúng tôi đã nói riêng về các bộ Âu phục (*habit, jaquette, spencer, etc...*) và cách mặc thế nào. Bây giờ chúng tôi nói thêm một vài điều mà người đàn ông cần phải biết trong sự phục sức tùy theo trường hợp.

Thường phục cũng có ba bốn thứ (*ville, voyage, affaires, sport*). Để đi chơi trong thành phố, người ta có thể ăn mặc đỏm điếm. Nhưng khi đi xa, trên xe lửa, trên ô tô, trên con đường đầy cát bụi, người ta đã có những bộ áo dẫn dỗi hơn, có thể chịu được những sự nhàu nát số lệch mà vẫn « coi được ». Những đôi giầy mũi nhọn hoắt, đế mỏng teo, những chiếc áo bó gọn quá lấy thân thể, những chiếc mùi-xoa nhỏ phấp phới như cánh bướm trên ngực, v. v... là những thứ mà người ta không dùng trong những cuộc hành du ấy.

Cũng như khi đi làm công việc, đi buôn bán, v. v... người ta có thể, và cũng cần ăn mặc chỉnh tề, nhưng người ta không trang điểm như lúc người ta đi chơi. Sự « điện sang » không phải lúc, không có lợi cho công việc, còn làm cho người xét ta là không đứng đắn nữa.

Còn quần áo thể thao,... không phải là để mặc trong lúc thao diễn, nhưng để mặc trong lúc xem các cuộc thao diễn !... và cũng để đi chơi phố nữa. Những người trẻ hay dùng lối quần áo này, vì trong cuộc đời hoạt động ngày nay, lúc nào cũng gần là một cuộc vận động, — dù rất nhỏ, như vặn lái ô-tô hay đi xe đạp, v. v...

Trong mỗi trường hợp nói trên, y phục có may theo một lối khác, và một người thợ may sành sẽ có thể làm cho ta toại ý, nếu tự ta không biết phân biệt lấy.

Để đi thăm viếng, ta có thể dùng lối quần áo đi chơi (*ville*), nhưng đây ta đã ghé vào biên giới của « lễ phục » rồi (theo nghĩa rất rộng). Vì vậy, sự trang điểm cũng đã phải cần trọng. Cần sao cho sự « điện », sự phóng phiếm đừng lấn quá sự đứng đắn. Trong nhà một người bạn thân hay sơ mà thù tiếp ta, ta nên nhớ rằng không phải là cũng như ở một chỗ... công cộng nào. Ta có một người chủ nhân đáng để cho ta lưu ý đến, và đừng khiêu khích một cách vô tình hay hữu ý. Ta có bổn phận đối với người mở rộng cửa tiếp đãi ta. Ta không nên tự do quá trong sự ăn mặc. Lòe loẹt phóng phiếm quá cũng nên tránh như sự cẩu thả.

Ấn định một phạm vi rõ rệt cho sự phóng phiếm, thì rất khó, và có lẽ không thể được. Phải tùy sự nhận xét tinh ý của từng người. Nhưng ta có thể biết rất chắc chắn một vài sự cẩu thả rõ rệt, trong lúc thăm viếng. Ví dụ : đi giầy vải để cao su (dùng để chơi *tennis*), mặc sơ-mi trần, mặc sơ-mi có cổ mà không cài khuy cổ, không đeo cà-vát (nếu sự nóng nực, mặc áo cổ *danton* còn đứng đắn hơn), mặc quần áo số lệch nhàu nát như để đi du lịch hay đi tập thể thao v.v...

Đấy là mới nói đến sự thăm viếng thường. Còn những sự thăm viếng đặc biệt lại cần phải cẩn thận lắm. Chúng tôi sẽ nói đến.

(Còn nữa)

T.

Cải chính

Kỳ trước, ở bài Xã Giao, câu :

« Trước 6, 7 giờ chiều, smoking không phải là lễ phục ».

Xin đọc là :

« Trước 6, 7 giờ chiều, bộ smoking không thể mặc được. Và lại smoking không phải là lễ phục ».

TINH THẦN LỄ PHÉP
TRONG CUỘC ĐỜI MỚI

(Tiếp theo)

TRONG số trước, tôi có nói rằng cái quan niệm về sự lễ phép của ta đã khác xưa. Chính thực, thì cái quan niệm cũ đã bị lung lạc, mà cái quan niệm mới còn lờ mờ lắm.

Muốn cứu vãn cái tinh thần đó, không thể cố giữ vững quan niệm cũ, nhưng phải làm cho cái quan niệm mới được rõ rệt ra. Vì toàn thể dân Au-nam đã không còn theo Nho học nữa, thì cái tinh thần lễ phép do Nho học tạo thành kia cũng không còn có chính đáng gì, mà được giữ mãi, không còn sức đủ mạnh để mà còn được nữa. Ta đã mất lòng tin rồi. Ta phải nhận thấy luật tự nhiên đó, đừng phí công than tiếc « thời tốt đẹp ngày xưa ». Những cử chỉ không có quan hệ gì lắm. Chính cần là ở cái tinh thần. Tinh thần cũ mất rồi. Phải cố nhận hiểu lấy tinh thần mới, để tìm thấy những cử chỉ mới.

Một đôi khi ta phải chiều theo tình cảnh nếu ta phải giao thiệp với những người *cũ kỹ*, mà xử theo phép lịch sự cũ, nhưng đó chỉ là nhượng bộ trong chốc lát, đừng tiếc rẻ, phải sống với thời đại. Và khi nào quyết được, thì phải quyết.

Một vài thí dụ cần con đủ tỏ rằng những cử chỉ lễ phép cũ không thích hợp nữa, và trái lại có những cách cư xử mới cần phải có. Trước kia ta mời khách ăn cơm thì it ra cũng phải mời lai vai ba lần, người khách mới đến cho tuy đã nhận lời từ trước rồi. Và phải hẹn giờ sớm hơn giờ thực độ hai ba giờ thì vừa, vì khách sẽ theo phép lịch sự không đến ngay giờ hẹn, nhưng chúng chính mãi mới chịu đến. Mới ăn cơm hai giờ trưa, tức là mời ăn cơm chiều, ... và độ năm giờ mới thực bắt đầu ăn. Trong bữa ăn, phải biết tiếp khéo, nghĩa là gắp đồ ăn cho khách như nhồi gà thì khách mới vui lòng, và bữa ăn mới vui vẻ, v. v... Bây giờ không thế nữa. Chỉ mời một lần là đủ, còn bổn phận khách phải trả lời cho ta biết là nhận hay không, và nhận thì phải đến. Và phải đúng giờ. Còn trong khi ăn, bổn phận chủ nhà là phải mời khách, phải làm cho khách sẵn lòng ăn uống vui vẻ, nhưng không gắp đồ ăn cho khách, và nhất là một món gì khách đã từ chối, không bao giờ nên ép hay hỏi tại sao. Và một người khách lịch sự cũng không bao giờ nói tại sao mình ghét món này, món kia cả v. v ..

Vậy có những cách cư xử trước kia ta cho là lịch sự, bây giờ thành vô lễ, và trái lại có những cách cư-xử trước kia cho là vô lễ nhưng bây giờ cần cho sự lễ phép.

Trong sự hỗn loạn ấy, làm thế nào biết được phải thế nào mới là đúng phép. Cách giải quyết không khó như mới đầu ta đã tưởng. Chỉ có một cách là ta đừng bắt chước những cử chỉ rỗng không của người xưa, mà ta cố thành thực muốn làm vui lòng người khác, nghĩa là sự lễ phép ta đã có trong lòng, thì tự nhiên ta hiểu phải cư xử thế nào.

Tuy vậy, vì bao nhiêu sự đổi thay đó phần nhiều là do ảnh hưởng của người Âu, nên ta cũng cần biết sự lễ phép của người Âu biểu lộ cách nào, để giúp cho sự xử thế của ta.

Vì thế, trong mục Xã-giao, điều chính cần là phỏng theo lối xử thế của người Âu mà thay đổi lối xử thế của ta. Những lời bàn trong mục đó, nhiều khi không phải là ý riêng của người viết, nhưng chỉ là nhắc lại, — cho một số ít người chưa biết, — những phép xử thế của người Au mà ta có thể hoặc cần phải theo đôi phần trong cuộc đời mới...

Đoàn Phú Tứ

Bàn suông

Sắc đẹp... lại

VỪA BỎ *những thiên kiến về quốc gia, về chủng tộc, người ta cũng vẫn còn nhận thấy sự khác nhau rất lớn trong sắc đẹp của đàn bà các dân tộc khác nhau. Từ thân hình đại thể, cho đến khóe mắt, hàng mi, sống mũi, nét môi, hay dáng dấp của cái cằm, cái vai, cái lưỡng, v. v.. một người đàn bà Tàu, Nhật, hay Annam khác một người đàn bà Pháp, Anh, Nga hay Đức. Không phải là dụng tâm các bà muốn chiều ý bọn đàn ông khác nhau của mỗi dân tộc. Đó chỉ là một sự rất tự nhiên, do Tạo Hóa.*

Vậy, kết luận : đàn bà mỗi dân tộc có một sắc đẹp riêng. Hay nói cho chắc chắn hơn, sắc đẹp của đàn bà Đông phương khác xa sắc đẹp của đàn bà Tây phương. Vì đó, cái quan niệm về sắc đẹp của Đông, Tây khác nhau lắm. Không thể nào so sánh một người đàn bà Annam rất đẹp với một người đàn bà Pháp rất đẹp. Một ông thẩm phán người Pháp và một ông thẩm phán người Nam sẽ... đánh nhau cho đến kỳ cùng cũng không thể đồng ý cho người đàn bà nọ đẹp hơn người đàn bà kia. Hai cái thước đo không thể dung hòa được.

Nhưng sắc đẹp của mỗi người đàn bà (Pháp hay Nam) đó, đã có «thước đo» riêng. Còn sắc đẹp của một người đàn bà .. nửa Pháp, nửa Nam, một người lai thì đo bằng « thước » nào. Có người đẹp giống người Pháp hơn, cũng có người đẹp giống người Nam hơn. Đo theo « thước » của người Pháp hay của người Nam đều là một sự bất công bằng nhau...,hay một sự phi lý bằng nhau.

Sự phi lý ấy rõ rệt quá trong cuộc Đấu xảo Thuộc địa ở Paris vừa rồi. Và dệ tử chân thành của sự phi lý ấy về Đông dương là một gã... De Waleffe nào đó.

Ông ta đã vâng theo cái sáng kiến điên đồ ngu xuẩn của ban Đấu xảo, và đã cất công (!) sang Đông dương để tuyển mấy người lai đẹp nhất của Đông dương. Nhưng ông ta đã tuyển những hoa khôi ấy mà không hỏi ý kiến tôi, hay ý kiến một người Annam nào khác. Vì chắc chắn là nếu thế sự tuyển đã không thành. Tôi..., hay một người Annam khác, sẽ cãi nhau với ông cho đến kỳ cùng về sắc đẹp của những người dự tuyển, vì tôi tưởng tôi cũng có ngang ông cái quyền xét cái sắc đẹp ấy.

Nhưng ông ta đã không hỏi ý kiến tôi. Nên đã có ba cô hoa khôi của ba kỳ được chọn đi Đấu xảo. Tôi không ngờ một chút nào sắc đẹp của ba cô hoa khôi ấy, và mong các cô... thấu tình cho. Tôi chỉ buồn cười về cái nhà ông De Waleffe đã tự phụ tìm thấy một mình cái « thước » nơi để đo sắc đẹp của các cô, và đã tin ở sự xét đoán ngớ ngẩn của mình.

Tôi buồn cười nhất khi nghĩ đến sự người ta đem sắc đẹp của các cô mà so sánh với sắc đẹp của các cô lai Pháp ở các thuộc địa ở Chân Phi ! Người ta đã đo những sắc đẹp ấy bằng cái thước nào ? Và biết dùng cái thước nào để đo sự nga xuẩn của « người ta » bây giờ ?

Nhất là khi ông De Waleffe đã tin chắc chắn là ông đã chọn được những người lai thực ở Đông-dương, trong khi ông ta đã có thể nhầm một cách thô kệch, là đã đem sang Đấu xảo một cô gái Annam 100 ! Và ông ta đã mãn nguyện như cô con gái.. giả vờ lại kia !

Lãng-Tử

Ô CHỮ

GIẢI ĐÁP HAI BÀN Ô CHỮ KỲ TRƯỚC

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	N	G	H	I	E	M	N	H	I	E	N
2	G	I	A	S	U	■	G	I	A	N	H
3	H	O	H	O	■	T	H	U	■	H	U
4	I	T	U	■	H	A	I	H	A	■	A
5	E	■	Y	A	■	T	E	A	M	■	N
6	M	Y	E	■	T	A	M	T	H	A	N
7	T	U	N	G	U	■	C	A	N	G	■
8	R	A	■	A	C	T	H	A	O	■	U
9	A	P	■	T	U	O	I	■	T	Y	■
10	N	■	T	■	N	A	N	■	H	U	E
11	G	I	A	N	G	T	H	U	Y	E	T

1) Ngang

1— Nghiêm nhiên. 2— Gia sự. Giành. 3— Hồ hô. Thu Hú. 4— Ý tứ. Hải hà. A. 5— Ê. Ý-Á. Tệ ám. 6— My ê. Tâm thần. 7— Tư ngữ. Ang. 8— Ra. Ác thảo. U. 9— Áp. Tuổi. Ty. 10— Nan. Huệ. 11— Giang thuyết.

Dọc

1— Nghiêm trang. 2— Giốt. Yu áp. 3— Hạ huyền. Tả. 4 — I số. Á. Gạt. 5— Êu. Tử cung. 6—Tà tà. Toát. 7 — Nghiêm Chỉnh. 8— Hiu hắt. 9— Ta. Âm bao. Hy. 10— Ểnh. Ân. Tuế. Nhuận nguyệt.

— Mày đi học thế bánh *chưng* chữ là gì ?

— Bánh *chi* chứ gì mà phải đỡ !

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	L	U	A	N	C	H	U	Y	E	N
2	U	O	N	G	■	K	Y	A	N	H
3	A	N	H	A	N	■	E	N	■	A
4	N	G	U	Y	E	N	N	H	A	N
5	T	U	E	N	H	A	N	■	N	G
6	H	O	■	A	A	■	H	U	A	N
7	U	N	G	Y	■	N	I	A	■	H
8	Y	G	I	■	T	H	E	N	O	A
9	E	■	A	N	O	A	N	■	A	N
10	T	H	U	Y	E	N	■	O	N	G

2) Ngang

1— Luân chuyển. 2— Uổng. Kỷ anh. 3— Ăn hận. Êu. 4— Nguyên nhân. 5 — Tuế nhân. Ng. 6— Ho. À à! Huấn. 7— Ưng ý. Nia. 8 — Ý gì. Thê noa. 9 — È. Ân oán. An. 10— Thuyên. Ong.

Dọc

1— Luận thuyết. 2— Ương ương. 3— Ăn huệ. Giàu. 4 — Ngày-nay. Ny. 5 — Nề hà. Toe. 6 — H. K. Nữ. Nhân. 7 — Uyển nhiên. 8— Ý Anh. Ưu. 9— Êu. A-na. Oan. 10— Nhàng nhàng

TRÔNG TÌM

KHÔNG NÊN GẦY

LÀM sao ta lại gầy ?

Vì nhiệt độ (calorie) của thức ăn tiêu phí đi nhiều quá. Cơ thể, muốn bồi bổ lại chỗ đó, phải đốt cháy chất mỡ trữ tích trong mình, rồi sau đến cả bắp thịt. Vì thế ta trở nên gầy.

Gầy có hai hạng : hạng vốn dĩ gầy từ thuở nhỏ, vẫn khỏe mạnh như thường, ta gọi là tang gầy và cho là không thể trở nên béo được. Có thể lắm. Nhưng nếu ta xét kỹ nguyên nhân thì ít khi trông thấy những nguyên chứng đó ở sự ăn uống hay bệnh tật tự thuở nhỏ sinh ra ; trong những chứng bệnh ấy, người ta thấy nhiều nhất là chứng ho gà.

Hạng gầy thứ hai là một số đông người vẫn tầm thước đến một thời kỳ nào đó, có khi còn hơi mập nữa, nhưng sau dần dần, vì đau ở dạ dày, ở ruột hay ở gan, khiến ta gầy sút đi đến một mực, rồi giữ mực ấy rất lâu.

Đối với hai hạng gầy trên, ta có thể làm cách nào ?

Đó là chỗ ta rất đáng chú ý. Đối với những người không có chứng bệnh và gầy từ thuở nhỏ, tôi khuyên nên hoạt động cho có chừng độ, để giảm sự tổn phí sức lực và nhiệt độ trong mình và dùng thêm những món ăn có chất béo, những thức ăn có chất đường (bột. gạo, khoai tây, đường, bơ, dầu).

Phải giảm những thức ăn có nhiều chất đạm (thịt, cá). Thuốc dùng chỉ có hiện nghiệm nhất thời và chóng phai lạt. Chỉ có thầy thuốc được chỉ dẫn thuốc dùng hay cho đơn.

Cách chữa bệnh là công việc của thầy thuốc. Tuy thế, cách ăn cho hợp vệ sinh cũng không biếng nhác.

Nếu bệnh nhân đau về thể hay tinh thần, họ có thể, trong hạn độ, giúp đỡ thầy thuốc để khỏi bệnh mình.

Điều quan hệ, trong những chứng đau ở bộ phận tiêu hóa khiến gầy đi, là biết ăn.

Biết ăn là cả một nghệ thuật. Nếu ta ốm vì đau dạ dày, ấy là ta không biết ăn.

Trong gia đình, ngoài trường học cho cả đến trường Cao-đẳng Y, người ta không dạy cách ăn. một điều hết sức ngộ nghĩnh là khi khai thiên lập địa tới nay, ngư ta vẫn chỉ ăn có một lối : chúng ngốn thức ăn không có một cần thận nào.

Hết thảy chúng ta có những xấu chung. Thầy thuốc và bệnh nhân đều dùng những món quà lương mỹ vị, và có khi còn hợp với cơ thể nữa. Ta uống rượu vang mạnh quá và những ngọt nặng phần rất có hại. Và là chúng ta ăn nhanh quá.

Bác-sĩ Paul Colin

(*Les Annales*) M. lược

MỸ CHỌI VỚI NHẬ

GIÁ *trị hải hạm đội của Mỹ* nào ? *Đúng 1.100.00 tấn, gồm có : 15 thiết giáp hạm ; 4 hàng không mẫu hạm ; 17 tuần dương hạm hạng nhất ; 10 tuần dương hạm hạng nhì 200 khu trục hạm ; 88 tiềm thủy hạ*

Chỉ nay mai sẽ thêm vào hạm đ ấy 260.000 tấn mà người ta sắp đ xong và gồm có những thứ sau đ 3 hàng không mẫu hạm ; 2 tu

Nhân dịp đầu năm và muốn quảng-cáo một cách mãnh liệt

Thuốc **CACHET DU TIBET N· 82**

Mua một biếu một, giá 0p60. Nhà thuốc Thượng-Đức nhất định thi hành. Một lần chót từ 15|2 đến 15|3. Bán đại giảm giá thuốc Bổ-Thận Khang-Hy và Bổi-nguyên tiết-trùng

CACHET DU TIBET N· 82 -- Thuốc Cachet du Tibet do nhà thuốc **THƯỢNG-ĐỨC** phát minh ra bởi sự đàn bà lấy nhiều chồng (Polyandrie) ở xứ Tibet. Có những hạ lực như bổ huyết, sinh khí, trợ dương, kiên tinh, trừ vi-trùng khi đột nhập vào đường tiểu. Nên dùng thuốc này trước khi giao hợp thì không mệt sức khỏe, không h tinh thần, lâu xuất tinh và tránh được hết thảy những bệnh phát ra. Muốn ai dùng thử thuốc đó được giá rẻ, nên hạn từ 15/2 đến 15/3 ai mua 1 hộp được biếu 1 hộ

KINH-TIẾN TỤY-TIỀN — (Khang-Hy Trang-Dương. Kiên-Thận-Hoàn) 2p lấy 1p (hộp nhớn) ; 1p, lấy 0p50 (hộp nhỏ). Thuốc Kinh-Tiến Tuy-Tiên chuyên kiên tinh bổ thận, hết thảy những bệnh ở thận sinh ra như liệt-dương, di-tinh, mộng-tinh, tinh loãng, tinh khí bất cố hay mệt mỏi, đau lưng, đau xương, xanh xao, vàng vọ mất xấu, mà hôm, có đẻ không nuôi, hiếm muộn con cái, tiểu tiện vàng đỏ hay có vẩn khí, mắt mờ hay đau, uống vào đều khỏi cả. Ai thận hư nặng tới đâu c dùng một hộp là kiến hiệu và 4, 5 hộp là hoàn toàn mãn nguyện. — **BỔI-NGUYÊN TIẾT-TRÙNG** — Bổi nguyên khí, bổ ngũ tạng, tiệt nọc bệnh phong-tình (Ng lấy 1p) Những người sau khi khỏi bệnh phong-tình Lậu, Giang-mai, Hạ-cam, hoặc bị bệnh ấy đã về thời kỳ kinh niên từ 1 đến 15, 20 năm, mà thấy trong mình mệt yếu, bắp thịt rụt, chân tay mỏi, hay ngứa, tóc rụng, tiểu-tiện khi vàng, khi trong, có vẩn đục, quy-đầu đàn ông, hoặc cửa-mình đàn bà ướt ra chất nhờn, hư hoặc mủ, giao-hợp nóng, thức khuya, ăn độc lại phát bệnh và trong ống ngọc hành, đàn ông hoặc đường âm-hộ đàn bà thường buồn, nổi mụn ngoài da, đau xương đau lưng... còn nhiều chứng vặt khác. Có những chứng như trên hoặc nặng hơn nữa đều là vì nọc bệnh chưa hết, sức lực yếu, ngũ tạng suy. Thuốc này uống vào không những rứt hẳn nọc bệnh mà lại còn bổ sức khỏe, bồi nguyên-khí hơn trước nữa, nhẹ 1 hộp, nặng 4 hộp. Bán tại

THƯỢNG-ĐỨC 15, Mission (phố Nhà Chung) Hanoi — và các đại-lý các tỉnh

dương hạm hạng nhất ; 9 tuần dương hạng nhì ; 51 khu trục hạm ; 12 tiềm thủy hạm.

Nghĩa là tổng cộng thành một số đáng chú ý là 1.360 000 tấn, gần ngang với hải hạm đội Anh.

Đối với số ấy, nước Nhật có những gì ?

Độ 800 000 tấn, nghĩa là : 9 thiết giáp hạm 35 hàng không mẫu hạm ; 13 tuần dương hạng nhất ; 35 tuần dương hạng nhì ; 119 khu trục hạm ; 62 tiềm thủy hạm.

Thực ra, nếu Mỹ khai chiến với Nhật, hạm đội của Mỹ sẽ kém của Nhật : vì chỉ độ hai phần ba có thể rời bỏ biển sang Nhật giao chiến. Khi ấy số tấn của hai nước địch sẽ gần ngang nhau. Nhưng Nhật đánh ngay ở hải phận mình, với toàn lực hải và không quân, còn Mỹ sẽ thấy nhiều nỗi khó khăn về cách vận tải lương thực, lấy than, chở quân lính bị thương về nước và chỉ có thể cho đưa vào trận tuyến một lúc một số hải hạm có hạn định và nhất là phi cơ.

Cũng vì những lẽ như trên, sự phong tỏa các đảo Nhật sẽ có nhiều trở lực lớn. Có lẽ vì thế mà Mỹ đã tỏ ra rất kiên nhẫn...

(Je sais tout)
M. dịch

— Bố ơi, thế nào là câu hỏi vô nghĩa lý ?

— Là câu hỏi không thể giải nghĩa được.

— Thế thì thầy giáo con vẫn hỏi con những câu hỏi vô nghĩa lý.

LƯỢM LẶT

Nếu mỗi ngày ta pha cà - phê...

DÙNG ném bã đi, vì bã dùng được rất nhiều việc :

Ta có thể tẩy mùi hôi ở những cái bình mặt đá bằng bã cà-phê hòa với nước sôi : ta cũng có thể tẩy mùi hôi ở những nồi đất không dùng đến bao giờ bằng cách đun sôi nước bã cà-phê trong nồi. Những chai, lọ, cốc trước có đựng dầu hay những chất béo, rửa sạch được bằng bã cà-phê ấm. Muốn đánh cho mới và bóng những đồ dùng bằng kim khí, thay bã cà-phê vào xà phòng mỏ. Nếu những thảm bị bụi bám bẩn, rắc bã cà-phê ấm lên từng chỗ, rồi lấy chổi lúa quét đi khắp lượt. Đánh sàn, nhưng lần này bằng bã cà-phê khô, sàn sẽ bóng như đánh si. Sau hết, bã cà-phê thực ấm trộn với than bột, đun cháy và giữ lửa lâu tàn.

(Je sais tout)

Hoa có thể có hại không ?

NHIỀU người thích cắm hoa trong buồng ngủ. Tuy thế ít người giữ hoa lại ban đêm. Vì người ta nói rằng cây cỏ toát thán khí ra sau khi mặt giời lặn.

Có thể chết ngạt được không ?

Hoa toát thán khí ra ban đêm, đúng lắm, nhưng một số rất ít, không đáng kể.

Có thể xảy ra tai nạn, trừ khi đặt một cây đa lớn trong buồng ngủ !

(Robinson)

Công việc của trái tim người ta làm được thế nào ?

NÓI về phương diện thực hành, trái tim là một cái bơm nhỏ 15 phân bề cao, 10 phân bề rộng. Cái bơm ấy bơm 4200 lần một giờ, 100.000 lần một ngày, 36.792 000 lần một năm, và 2.875. 440.000 lần trong sáu mươi năm.

Mỗi lần đập, trái tim bơm ra chung bình 100 grammes máu vào mạch máu. 7 lít một phút, 420 lít một giờ, và 10.000 lít một ngày. Tất cả máu trong người, độ 28 lít, cứ hai hay ba phút thì qua trái tim một lần. Bộ phận bé nhỏ ấy phát động mỗi ngày một sức mạnh có thể nâng 46 căn lên cao một thước.

(Dimanche Illustré)

Trẻ con đến mấy tuổi, người ta có thể cho ăn như người lớn ?

THEO bác-sĩ Dreyfus-lée, khi một đứa trẻ chừng độ có hai mươi răng, người ta có thể cho ăn như người lớn, thức ăn đủ chất hồ và quán thực đều. Còn nhiều ít, lẽ tất nhiên là tùy theo tuổi.

(Dimanche illustré)

Nếu ta bị bỏng

DIỀU cần hệ ta nên nhận trong những dấu bỏng, là dấu bỏng sâu nhẹ hơn dấu bỏng to. Một dấu bỏng to, dù chỉ ở ngoài da, ít ra cũng nặng hơn một dấu bỏng sâu, nhưng nhỏ. Dưới đây là cách ta phải làm thế nào khi bị bỏng :

Không nên hơ dấu bỏng vào lửa. Cách tiện lợi ấy có thể làm ta đỡ đau, nhưng khiến một dấu bỏng nhẹ và đau trở nên dấu bỏng không đau nhưng nặng.

Không nên rửa nhiều nước một chỗ bỏng, lấy lý rằng sức lạnh làm đỡ sức nóng.

Không nên bôi hay nhịt những thứ thuốc nước gọi là thuốc sát trùng, vì như thế sẽ làm dấu bỏng đau thêm.

Nên có những nốt phồng lên, chớ mó tay vào và cũng đừng lấy kim khêu ra : ta sẽ mang vi trùng vào dấu bỏng khi ấy chỉ chực nung mủ.

Ta đau vì dấu bỏng phơi ra ngoài không khí. Vậy việc phải làm trước hết là ngăn dấu bỏng với lớp không khí. Muốn thế, dùng dầu lọc hay vaseline (thuốc mỡ) bôi phủ khắp mặt lên dấu bỏng, phủ vải *gaz* nhỏ sợi, nhịt bông hấp rồi quấn băng. Thầy thuốc sẽ tìm cách chữa sau.

(Je sais tout)
M. dịch

Mỗi con muỗi cái đẻ bao nhiêu trứng ?

NHỮNG nhà thông thái nghiệm ra rằng có nhiều giống muỗi khác nhau. Phần nhiều giống cứ đến mùa rét thì chết, cũng có giống chống lại được rét, có giống ẩn một chỗ kín, có giống đến mùa xuân lại chết, sau khi đã đẻ rất nhiều trứng.

Mỗi con muỗi cái có thể đẻ tới được 20 nghìn triệu trứng (20 milliards).

N. N. T. *(Dimanche illustré)*

Một tiếng dài nhất

TIẾNG dài nhất trong tiếng Pháp là tiếng : «Anticonstitutionnellement», nếu đổi ra tiếng « adverbe » thì đếm được 32 chữ « Déconstitutionalisationnellement ». Một tiếng khoa học mà những nhà thông thái mới đặt tên cho một thứ muỗi đếm được 36 chữ là « Pseudoparallelipidedicationnellement »

Tiếng này tuy vậy mà cũng chưa dài, người ta bảo tiếng nước Đức còn có tiếng dài tới 105 chữ. Đ. Q. S.

(Dimanche illustré)

Những nước xảy ra nhiều chiến tranh nhất

BAO giờ nước Pháp cũng xảy ra nhiều chiến tranh nhất. Một nghìn năm trước đây đã xảy ra 185 trận. Rồi đến nước Anh xảy ra 176 trận ; Russie 151 trận ; Autriche : 131 ; Espagne : 76 ; Italie : 32 ; Allemagne : 24 ; Hollande : 23.

Trận Đại chiến sau cùng này người chết nhiều gấp 8 lần trong tất cả các trận về trước.

N. N. T.

(Dimanche illustré)

LỜI CON TRẺ

— Ơ hơ, có con kiến nó bò trên bụng, thảo nào mình thấy đói.

Mua AO LEN

Các ngài muốn khỏi mua nhầm len gai hay len pha sợi, chỉ đến hiệu dệt **CỰ CHUNG** *là nhà có đủ tín nhiệm. Hiện nay đang chưng bày các áo kiểu mới năm nay.*

CƯ - CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

HIỆU THUỐC CỔ DANH-Y NGƯỜI THỔ TRÔNG NOM

chữa các bệnh nguy cấp rất hay

Lậu nặng 5$ nhẹ 3$, — *Thư từ, mandat gửi cho*

M. NGÔ-VI-THUYẾT — *14 Poissonnerie, Hanoi*

KỶ YẾU ÁNH SÁNG

KHẨU HIỆU CHUNG CHO BAN TRỊ SỰ, CÁC TIỂU BAN VÀ CÁC ỦY BAN HÀNH ĐỘNG ĐOÀN ÁNH SÁNG TRUNG ƯƠNG HIỆN NAY :

ĐEM TOÀN LỰC

VÀO VIỆC DỰNG TRẠI ÁNH SÁNG Ở PHÚC XÁ

Đã xin được một miếng đất 18 mẫu ở ô Cầu-giấy gần đền Voi phục

Nhờ ông Công sứ Hà-đông De Gallois Montbrun và ông Trần-Tự trị huyện Hoàn long, nhân viên đoàn Anh Sáng, nên đoàn đã tìm được ở ô Cầu giấy 13 mẫu đất bằng một giá rất rẻ (chưa đầy một trình Bảo đại một thước đất).

Ban trị sự trong buổi họp ngày 28 Février đã ủy một ủy ban lo liệu việc dựng thôn Anh Sáng Voi Phục. Ở đấy sẽ có đủ các điều kiện để dựng một thôn Anh Sáng hoàn toàn về mọi phương diện. Có lẽ phải đợi dân gặt hái xong và đoàn Anh Sáng có đủ tiền mới bắt đầu khởi công.

Đ. A. S.

BIÊN BẢN BAN KIỂM SÁT TÀI CHÍNH ngày 26 và 27 Janvier 1938

Năm 1938, ngày 26 và 27 tháng giêng tây, hồi 7 giờ 30, theo tờ đạt ngày 19 Janvier 1938 của ông trưởng ban Nguyễn tường Phượng, ban kiểm sát đã họp hội đồng tại Đoàn sở số 28 phố Richaud, có các ông này đến dự :

Ng. tường Phượng, Lương ngọc Hiền, Nghiêm phú Lưu, Đào văn Nhuận, Lê ngọc Chấn.

Đúng 7 giờ 30, ông trưởng ban khai hội đồng, ban quản trị có ông phó thư ký Ng. xuân Đào đưa trình hội đồng các sổ sách, giấy má của đoàn.

Ông thủ quỹ Ng tường Long đưa trình tiền quỹ hội, do ông mang lại Đoàn-sở ; trước mặt các hội viên ban kiểm-sát và ông thủ quỹ, bản ban kết thấy :

Thật tiền tại quỹ có :

6	cái giấy	100p.	600p.00
23	»	20p.	460p.00
330	»	1p.	330p.00
15	»	5p.	75p.00
4	đồng	0p.20	0p.80
16	»	0p.10	1p.60
3	»	0p.05	0p.15
123	»	0p.01	1p.23
	Cộng		1468p.78

Biên bản lập thành ba bản ngày 28 Janvier 1938.

Thư ký — Lê ngọc Chấn

Trưởng ban — Ng. tường Phượng

BIÊN BẢN BAN KIỂM SÁT ngày 28 Février 1938

Theo tờ đạt của ông trưởng ban ngày 21-2-38, ngày 23 tháng Février 1938, hồi 8 giờ tối, ban Kiểm-sát đoàn Ánh Sáng đã đến nhà riêng ông thủ quỹ Ng. tường Long ở số nhà 18 phố Amiral Courbet để xét những chứng chỉ chi thu và quỹ hội. Có những ông này đến dự :

Ng. tường Phượng, Lương ngọc Hiền, Đào văn Nhuận, Nghiêm phú Lưu.

Vắng mặt không có giấy kiểu : M. Lê ngọc Chấn.

Sổ mục về thu, chiếu theo với các cuống biên lai mà ông thủ quỹ đã trình bản ban thì đúng cả.

Tình hình quỹ đoàn đến ngày 23 Février như sau này.

Thật tiền tại quỹ :

9	cái giấy	100p.00	thành	900p.00
23	»	20p.00	»	460p.00
333	»	1p.00	»	333p.00
12	»	5p.00	»	60p.00
2	đồng bảo	0p.10	»	0p.20
3	tiền xu	0p.05	»	0p.15
102	»	0p.01	»	1p.02
	Cộng - - - -			1754p.37

Đúng 10 giờ việc xét các giấy má và quỹ xong, các hội viên ban Kiểm sát tài chính giải tán, ghi những công việc vào biên bản này, để trình ban Quan-trị xét.

Làm ba bản ngày 23 Février 1938

Trưởng ban : Ng. tường Phượng

Lời chú thích của ban Thủ-quỹ

Tiền Majestic giúp 100p., hiếu G. M. R. giúp đoàn 700p. và tiệc trà ở Khai trí hơn 2000p. chưa thu về. Nay cần đến để làm trại A. S. ở Phúc Xá thì sẽ thu về ngay.

Kết quả buổi diễn kịch Kim Tiền do đoàn Ánh Sáng Haiphong tổ chức tối hôm 19 Février 1938

Tối 19 février 1938, chi đoàn Ánh Sáng Haiphong đã tổ chức một buổi diễn kịch Kim Tiền của Vi huyền Đắc do Thế-Lữ dàn cảnh. Kết quả như sau này :

THU

1—Tiền bán vé	615$50
2—Tiền các nhà buôn đăng quảng cáo vào chương trình	51,00
3—Tiền các nhà từ thiện tặng trong khi tổ chức.	
Mme Reynaud Joséphine	10, 00
Me. Drabier	5. 00
M.M. A Tho	2, 00
Tô văn Lượng	2, 00
Cửu	1, 00
	686. 50

CHI

1—Tiền bản quyền tác giả Đắc	50, 00
2—Thuê 2 vai đào	40, 00
3—Chi tiêu về các việc trong ban	60, 00
(Ban Thế Lữ giúp không về công dàn cảnh)	
4— Tiền in vé và chương trình	23, 30
5—Tiền cu li và đài tải đồ đạc	25, 17
6—Tiền bản quyền các bài hát tây	11, 00
7—Giả sở Trị Hỏa	9, 20
8—Tiền điện	21. 85
9—Giả sở Cảnh Sát	19. 35
10—Làm 3 tấm biểu quảng cáo bằng vải	13. 87
	273 74
Còn lại	412$76

Chúng tôi xin trân trọng cảm tạ tất cả các ngài đã đến chứng kiến buổi diễn kịch, các nhà buôn đã đăng quảng cáo vào chương trình, các nhà từ thiện đã tặng tiền và riêng cám ơn ông Đốc-lý Haiphong đã cho mượn nhà hát lớn, các ông Bạch thái Tòng, Thịnh Ký (Hàng bè) Cận, Hiền, Thành, Lâm Tam Bằng, Đào Tấn Chăm fils, Thiện (thợ sơn), nhà Bata, Luminor Photo, đã cho đồ đạc bài trí trên sân khấu, ông Đốc và các trò em cùng ban âm nhạc trường Lê Lợi, ông Vũ ngọc Cử đã cho điện cùng cho mượn nhà tập kịch.

Ban Tổ chức và Khánh hỉ
Đoàn Ánh Sáng Haiphong

Hai ủy ban kiến trúc đã thành lập

Vì nay đoàn đã tới thời kỳ xây dựng các thôn trại Ánh Sáng nên việc lập Ủy ban chuyên môn về Kiến Trúc rất là cần kíp và cần thiết. Theo lời hiệu triệu của ban Trị-sự đoàn Ánh Sáng, các bạn sau đây tối hôm 23 Février đã tới họp ở đoàn sở để bàn luận và chia cắt các công việc phải làm ngay :

1) Việc vẽ kiểu trại Ánh Sáng ở Phúc-xá (do quỹ Trung ương chịu.)

2) Việc vẽ kiểu làng ở Bất-Bạt (do quỹ Sơn Tây chịu)

3) Việc vẽ kiểu nhà mẫu ở Kiến An (do chi đoàn Hải-phòng ứng ra)

4) Bàn về việc dựng một làng kiểu mẫu ở Bắc-giang (tiền hai vạn đồng do quỹ Bắc-giang chịu)

Ban kiến trúc : Các bạn Hoàng như-Tiếp, Võ-đức-Diên, Nguyễn-Thụy, Phạm-gia-Hiếu, Nguyễn-xuân Tùng, Bạch-văn-Chụ, Vũ-bá-Dương, Bồ-đức-Trung, Phạm-quang-Bình, Nguyễn - ngọc - Chân, Tạ-mỹ-Duật, Đào-trọng-Cương, Đoan-Ngọ, Bồ-đức-Du, Vinh Dự.

Đ. A. S.

Ủy ban lo liệu việc dựng trại Ánh Sáng Phúc xá

Trưởng ban : Phạm Lê Bổng

Nhân viên : Phạm văn Bình, Đào sĩ Cát, Nguyễn tăng Phú, Hoàng như Tiếp,

Ủy ban lo liệu việc dựng thôn Ánh Sáng Voi phục

Trưởng ban : Tôn thất Bình

Nhân viên : Hoàng như Tiếp, Trần văn Thìn, Phạm Tá, Nguyễn đoàn Thanh.

Tỉnh Bắc-giang bỏ ra 2 vạn đồng dựng một làng kiểu mẫu

Tỉnh Bắc-giang bỏ ra 2 vạn đồng để dựng một làng kiểu mẫu và có viết thư hỏi đoàn Anh Sáng. Vì việc này ban kiến trúc đã viết thư trả lời hỏi bản đồ để định cách giúp việc xây dựng làng kiểu mẫu đó.

Đ. A. S.

Kết quả ngày Ánh Sáng ở Haiphong sẽ đăng sau.
(Xem tiếp trang 19)

ĐỔI CHỖ Ở

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ

NGUYỄN BA CHÍ

BẠCH VĂN CHỤ

kiến trúc sư

giọn lại 67 Rue Francis Garnier

(cạnh nhà máy điện bờ hồ)

KIM TIỀN

KỊCH của VI HUYỀN ĐẮC

Diễn lần đầu tại nhà hát lớn Haiphong hôm 19 Février 1938

(Tiếp theo)

ÔNG CỰ LỢI, *hơi phật ý, vì thấy bạn nói trán không nể mặt mình* — Tôi xin lỗi bác, bác nói thế khí quá *(cười gằn)*. Có lẽ vì bác đã gặp nhiều việc bất đắc chí thành ra chua chát.

ÔNG TR. T. CHUNG — Không, không, tôi chả cay đắng, chua chát gì hết. Ý tưởng của tôi thế nào, tôi nói thế. Bao giờ cũng vậy, hễ mình càng có nhiều sự nhu yếu, nhiều cái sở dục thì cái gánh hồ lụy càng nặng. Tôi sống một cách giản dị, tôi không cần có nhiều tiền. Vả lại, tôi thiển nghĩ : ở đời này, phi đê nén, bóp nặn, bóc lột kẻ nghèo, không sao có nhiều tiền được. Tôi nói thật, chính những cái nó làm cho những người giầu có được mát mặt, được vênh vang, hãnh diện là toàn những mồ hôi, nước mắt, những máu tủy của hạng khố giấy, hạng công lương, chật xác cả.

ÔNG CỰ LỢI — Bác muốn nói thế nào thì nói, hễ trên mặt đất còn có người thì còn có kẻ sướng, người khổ, liệu bác có cách gì đổi được cái trạng huống ấy đi không.

ÔNG TR. T. CHUNG — Ấy cũng bởi tôi không thể làm thế nào được, nên tôi nhất quyết lánh xa cái vòng cầu danh, trục lợi.

ÔNG CỰ LỢI — Vâng, tôi xin bái phục cái gan của bác, nhưng bác này, giá bác chỉ có một mình bác thì tôi chả dám phản đối bác, nhưng bác không có quyền để những người thân yêu của bác cực nhọc. Bác nghe tôi, đừng mơ hồ, ngang ngạnh nữa. Sau này, thế giới sẽ ra sao, không ai biết được, nhưng hiện thời, không những chúng mình, mà cả đến các dân tộc các nước cũng đương chen vai thích cánh, tranh giàu, tranh mạnh, nước mình, không thể thúc thủ ngồi nghiến ngẫm đạo đức được. Cái cơ trụy lạc đương kề ngay bên nách.

ÔNG TR. T. CHUNG — Bác có ý kiến của bác, tôi có ý kiến của tôi chúng ta cứ cãi vã với nhau như thế này, không bao giờ có thể xong được. Âu là, bác thích giàu có, sang trọng, bác đã được toại chí rồi đấy ; còn tôi, tôi ưa cái đời giản dị tầm thường, bác cứ mặc tôi...

Bà Trần thiết Chung đã về từ nãy, chợt nghe có tiếng nói thì kéo cái màn gió, nhìn ra, không trông rõ ông Cự Lợi là người quen, nên lại vào. Một lát đã lâu rồi, hình như bà đã nghe thẳng câu chuyện của hai ông nên bà đánh bạo đi ra.

BÀ TR. TH. CHUNG — Lạy bác ạ, thật quý hóa quá, bao giờ bác cũng có lòng, có dạ với vợ chồng chúng tôi.

ÔNG CỰ LỢI — Thưa bác, chỗ tình anh em cố cựu với nhau, có gì đâu mà bác dạy quá lời thế...

BÀ TR. TH. CHUNG — Vâng, thưa bác, nhờ bác can dùm cậu cháu cho, chứ chúng tôi không làm sao nói chuyển được. Chẳng nói thì bác cũng thừa biết, vợ chồng chúng tôi, cửa nhà thanh bạch quá, lúc nào cũng túng quẫn. Ấy thế mà việc gì có đã động đến tiền nong là cậu cháu cứ gạt hắt đi. Thưa bác, bác đo giá trị của người.

ÔNG CỰ LỢI — Đấy, bác cực đoan quá. Sao lại gọi là lụy. Mình có làm được việc, mình mới lấy tiền. Chẳng qua là một sự chao đổi, đấy thôi.

ÔNG TR. TH. CHUNG — Đã hay rằng chao đổi, nhưng đối với hạng người ấy, tôi thấy sự chao đổi ấy khi đắt đỏ cho tôi quá, bác ạ.

BÀ TR. TH. CHUNG — Thưa cậu, Thưa bác, chúng tôi nghe bác nói thì hình như hôm nay bác quá bộ đến chơi với cậu cháu, chắc có công việc gì hay giúm giúp cậu cháu thì phải...

ÔNG CỰ LỢI — Vâng, thưa bác quả có thế ạ. Anh em mải cãi lý với nhau thành thử ra quên khuấy bẩm đi...

BÀ TR. T. CHUNG — Thôi thì, thưa bác, bác đã có lòng thương đến vợ chồng chúng tôi, có điều gì bác cứ cho chúng tôi biết, chẳng hay thưa bác việc gì kia ạ.

ÔNG CỰ LỢI — Có gì đâu, chỗ chúng tôi với bác giai nhà ta là chỗ cố cựu. Tôi nhờ giời cũng được dư dật, tôi thấy hai bác túng thiếu bao giờ cũng để tâm giúp hai bác. Biết bao nhiêu lần tôi ngỏ ý, nhưng bác giai khẳng khái chối từ. Tôi cũng chả biết làm thế nào. Nhưng lần này thì khác hẳn mọi lần, không dám giúp hai bác, không dám cho hai bác vay mượn gì hết, hẳn thế thì thế nào hai bác cũng vừa lòng, ưng ý... Đây ạ... Có gì đâu... nhân... chả... vụ bầu cử dân biểu kỳ tới này ấy ạ, có nhiều bà con, anh em yêu quý, cứ thúc dục ra ứng cử. Thoạt tiên tôi phân vân lưỡng lự mãi, vì hai bác cũng rõ, tôi bận lắm, sau tôi nghĩ đến bác tôi mới dám nhất định, không do dự nữa. Nếu bác giai nhà ta mà dùm giúp cho thì không còn ngại ngùng, e sợ gì hết. Trong hàng tỉnh ai cũng quý nể bác, trong báo giới bác có giá trị, bác mà lưu tâm cổ động cho thì cái ghế nghị viên cầm lỏng trong tay... mà việc cổ động này tất là phải cần đến tiền xe pháo, tiệc tùng, quà cáp, nhất nhất xin nhờ bác cả, vậy... *(miệng nói, tay rút quyển chèque và cái bút máy ra, để xuống bàn viết)* xin đưa hầu bác món tiền này, toàn quyền tiêu pha ở bác, bác muốn dùng thế nào cho thành công thì thôi, hết bao nhiêu cũng được, còn dư lại bao nhiêu xin gọi là cái quà nhỏ biếu hai bác làm vốn. *(quay lại bà Trần thiết Chung)* Trăm sự xin nhờ cả bác nữa, bác cố nói với bác giai cho .. *(Đề tờ chèque, lấy sáp thuốc trận lại, rồi vội vã đứng lên)*. Tôi ngồi lâu lắm rồi, tôi xin phép hai bác tôi về, hai bác cố giúp tôi cho nên việc, ân ấy không bao giờ tôi dám quên.

Ông nói xong, nhấc mũ đi ra. Ông Trần thiết Chung chỉ ngồi yên không biết nói sao, sau ông khoanh tay, nhích miệng cười nhạt và lắc đầu. Một lát, ông kéo điếu, hút một hơi. Bà ra ý tự đắc rằng vừa giúp chồng được một việc to. Ông

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

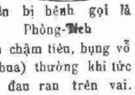

1 là cơm no rượu say vội ham tình giục (nên bị bệnh gọi là
2 là ăn no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay (Phòng-Tích

khi đầy hơi, khí tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòn, khi đau lưng, đau rau trên vai. Người thường mỏi mệt, buồn bã chân tay, bị lâu nắm sắc mặt vàng, da bụng vàng. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay

Liều một bận uống 0p20 Liều hai bận uống 0p40

VŨ-ĐÌNH-TAN Ấn tử kim tiền năm 1926 178 bis Lachtray **HAIPHONG**

Đại-lý phát hành toàn tỉnh **HANOI ; AN-HA** 13 hàng Mã *(Cuivre)* - HANOI

Đại-lý phát-hành khắp Đông-dương : **NAM-TÂN** 100 phố Bonnal - HAIPHONG

Có linh 100 Đại-lý khắp **HANOI** và

các tỉnh **TRUNG, NAM, BẮC-KỲ** và **CAO-MIÊN, LAOS**

hút xong điếu thuốc, còn dơ cái đóm cầm ở tay liền với tờ chèque, ung dung chàm đốt đi. Bà trông thấy hốt hoảng vội vàng rụt phắt lấy.

BÀ TR. T. CHUNG — Ô hay ! cậu điên hay sao đấy ! Sao cậu lại đốt đi là thế nào. *(Ông chỉ chừng chừng nhìn bà rồi cười gằn)* Thôi, tôi van cậu ! Nào có phải mình cậu cạnh, van xin gì cho nó cam. Bác ấy có lòng tốt tìm một cách khéo để giúp mình, cậu mà làm như vậy, là phụ lòng tử tế của người ta chứ lại. .

ÔNG TR. T. CHUNG, *vẫn nhìn bà rồi đọc rất rẻ rọt câu* — Ô hô ! kim tiền ! kim tiền ! Thiên hạ kỷ đa tội ác, dã nhữ chi uy dĩ hành !

BÀ, *bỗng ngồi phịch xuống phần rồi bưng mặt hu hu vừa kể lể, vừa khóc* — Thật cậu không biết thương tôi một tí nào ; Cậu chỉ biết có cái khẳng khái của cậu, cậu chả nghĩ gì đến... Cậu nhất định cậu để khổ để nhục cho mẹ con tôi suốt đời hay sao... cậu không nghĩ mà xem, chứ, lúc tôi mới lấy cậu, tôi có ngờ đâu đến nông nỗi này...

ÔNG, *cứ ngồi yên, tuy ngoài mặt cố giữ bình tĩnh, nhưng trong lòng chua sót ; mỗi lời oán trách của bà như một mũi dao rạch gan, cắt ruột ông ra từng nhát một. Bà vẫn cứ tỉ tỉ khóc, ông thở dài, rồi đứng dậy, đi lại bên bà, bà liếc thấy tường ông lại đòi tờ ngân phiếu, liền vội vàng thu nhét vào trong bọc. Ông nhìn thấy, cười một cách chua chát và vỗ vào vai bà* — Thôi mợ, tôi hiểu rồi, mợ khóc lóc làm gì thế, tôi đã hiểu làm rồi, nín đi, ngừng lên tôi bảo.

BÀ, *vội lấy vạt áo lau nước mắt, nhoẻn miệng cười, nhưng vẫn gườm gườm nhìn ông* — Xin cậu, cậu nghĩ lại cho cả nhà nhờ cậu...

ÔNG, *đi đi lại lại, tiếng nói mỗi lúc một to* — Trước, tôi tưởng mợ cũng nghĩ như tôi, biết yêu sự yên phận, quý sự tằm thường, không sợ nghèo khó. Bây giờ tôi mới hiểu, thì ra tôi tưởng lầm... Thôi, thôi, mợ cũng đừng khóc lóc làm gì nữa... Tôi đã tỉnh ngộ rồi. Vâng, không có tiền, có nhiều nỗi đắng cay, cực nhục thật. Không, không, tôi không có quyền để mợ khổ. Thôi, thì, từ nay *(giơ tay, với cái quản bút)* xin bỏ cái quản bút bấy nay thanh khiết để chiều theo ý mợ *(ông bẻ cái rồi quẳng xuống đất)* Phải mợ nhỉ, cái mục đích tối cao ở đời là kiếm tiền. Ta cũng sống như muôn nghìn người khác, ta không thể nào thoát ly ra ngoài cái vòng tội mọi của đồng tiền được. Cha mẹ ta cần tiền, vợ con ta cần tiền, bao nhiêu người ở chung quanh ta đều cần tiền cả *(ông lại đi lại bên cạnh bà, vỗ về bà)*. Tôi nghĩ ra rồi, thế là mợ bằng lòng nhá, từ nay mợ không phải buồn phiền nữa nhá. Ba nghìn đồng bạc này, tôi dám cả quyết với mợ thế nào cũng thừa : ít ra là một nghìn, mà nghìn rưỡi chưa biết chừng. Mợ đừng ngại, tôi khéo nói, khéo luồn lọt, khéo tưng bốc, khéo lợi dụng, làm gì chả thừa nghìn rưỡi bạc, dễ hai nghìn cũng có, chưa biết chừng. mợ cứ yên tâm, để mặc tôi. Ha ! ha ! ha ! mợ ơi, lo gì ta chả trở nên người giàu có, sang trọng. Nghìn rưỡi hai nghìn đồng bạc kia mà, giời ơi ! Hai nghìn đồng bạc trong tay, ai dám bảo ta không có tiền, ai còn dám khinh ta nghèo ? Mợ ơi ! vợ chồng ta giàu rồi, có rồi. U ! Ú ! mợ nhỉ, trước hết, ta hãy dọn nhà đi đã này, rồi ta phải sắm đồ đạc cho sang này. Hu ! Hú ! Hoành phi, câu đối, tủ chè, sập gụ, tràng kỷ, ghế ngựa, ghế sa-lông, tủ mặt kính, xe cao xu nhà .. thế rồi mợ phải sắm một bộ vánh cánh cho thật chững này : áo nhung, quần lĩnh, hoa, hột, vòng, nhẫn... thế rồi mợ phải làm quen với các cụ cố, các bà lớn có tai mặt, danh giá, rồi mợ cũng sẽ cầm họ, cầm hàng, cho vay, đặt lãi, cầm cố, mua bán, lĩnh ở chỗ này, cho chỗ kia vay, thế rồi vốn để ra lãi, lãi lại đập vào vốn, tiền bạc sẽ như nước chảy, nhà cửa tấp nập, lúc nào cũng vui như hội... Còn tôi trong khi ấy, tôi cũng sẽ chạy đông, chạy tây xoay công tính việc, luồn lọt, ra vào những nơi quyền quý, lắm tiền, nhiều của. Rồi mợ xem, chả mấy chốc mà ta cũng sẽ thành một nhà đại doanh nghiệp, đại tư bản. Bao nhiêu học lực, bao nhiêu tài năng, bao nhiêu mánh khóe, tôi sẽ nỗ lực tung hoành. Lo gì. Sợ gì. Mợ cứ xem những dứa cắn hột cơm không vỡ, dấm bảy ngày không ra một chữ cũng còn phất muôn nọ, nghìn kia nữa là mình... Ha ! .. Ha !... Ta phải giàu có, ta phải sang trọng ! *(Mặt ông dần dần biến hẳn sắc đi, ông hoa chân, múa tay, nói ba hoa như người hóa điên. Lúc đầu bà cứ tưởng ông vui sướng thì cũng cười theo, sau thấy mỗi lúc ông cứ chỉ một cách khác thường thì theo lão mắt nhìn ông ra dáng lo sợ. Ông cười ha hả, rồi bỗng đổi sắc mặt, trợn mắt nói thật to như người quát, câu :)* Ô hô ! kim tiền ! kim tiền ! thiên hạ kỷ đa tội ác, dã nhữ chi uy dĩ hành !

Ông bắt đầu đọc câu này thì màn cũng bắt đầu từ từ hạ.

●

ĐOẠN THỨ NHẤT

Mười mấy năm sau : 1936

Buồng giấy của nhà đại doanh nghiệp, đại tư bản : Trần th Chung. Trong cùng, bên phải, cửa ở tư thất ăn ra, bên trái, cửa ăn thông sang buồng kế toán. Rồi đến cái bàn giấy bằng gụ, thật to, kiểu *ministre*, có chạm cẩn thận. Trên bàn, sổ sách, giấy má, cặp tỳ tay, ngăn đựng thơ, máy nói, vân vân. Bên trong, ghế bành ; bên ngoài, hai ghế bành bọc da. Tủ đựng giấy má, tủ sắt, địa đồ ngũ đại châu, toàn thể nguy nga, lộng lẫy. Ngoài cùng, gần chỗ người ngồi xem là cửa ở ngoài đường đi vào.

Kéo màn lên, người loong-toong đương lau giọn bàn giấy. Một lát, ông Phúc ở bên phòng kế toán, mở cửa đi sang. Người loong-toong ngừng lên chào.

ÔNG PHÚC — Cụ chủ chưa ra bàn giấy kia, anh ?

LOONG-TOONG — Dạ, thưa ông, cụ chủ ra mỏ từ tối hôm qua ạ.

ÔNG PHÚC — Quái lạ, thế sao, chiều hôm qua không thấy cụ nói gì.

LOONG-TOONG — Thưa, đâu mãi tám giờ tối hôm qua mới có tê-lê-phôn ở ngoài mỏ đánh về. Con hỏi anh bồi, anh ấy nói, cụ xơi cơm xong, cụ đingay.

ÔNG PHÚC — Sáng nay anh đã đi lấy thơ ở hộp về chưa ?

LOONG-TOONG — Thưa đã ạ.

ÔNG PHÚC — Đâu ? Anh đưa tôi cho tôi xem trước kẻo đợi cụ về muộn qua.

Người loong-toong lấy lập thể để ở cái khay, đưa cho ông Phúc. Ông Phúc cầm lấy chọn những thơ riêng, để ra một nơi còn thơ về công việc thì bóc xem. Ông ngồi xuống một cái ghế bành tiếp khách, trước bàn giấy. Người loong-toong xếp giọn xong thì cầm khăn lau và chổi lông gà sang buồng kế toán. Cậu cả Bích ở lối cửa ngoài đường vào. Cậu bận âu trang thực đúng mốt. Cậu chỉ vênh vang, ăn nói kiểu cách sỗ sàng, cũng như trăm nghìn các cậu con nhà cự phú, khinh người, rẻ của. Cậu coi người nghèo bằng nửa con mắt, coi tiền như vỏ ron. Ngày mai ra sao, mặc ! Việc gì mà kỳ khu bộ tập, tội gì mà đầu tắt, mặt tối làm ăn ! Đã sẵn có cái kết bóng dầy ấp của bố đó, hãy giang tay vốc mà đáp qua cửa sổ cho thỏa thích dã. Cậu đi vào, đến nửa chừng mới trông ra rằng không phải bố ngồi ở ghế.

CẬU BÍCH, *trông ra ông Phúc* — Ô ồ ! Tê ra me sử Phúc ! Tôi lại cứ tưởng ai. *Bonjour ! ça va ?* Thầy tôi đâu ?

ÔNG PHÚC — Kìa cậu ! Đâu cụ ra mỏ, loong-toong nó vừa nói.

(Còn nữa)

Vi huyền Đắc

— Tao vừa uống nước « đi » xong.

— Thảo nào cái hơi của mày « nặng » quá.

Mlle Thuy-Quy, tốt-nghiệp khoa điểm trang tại Paris giúp việc massage (soa nắn) manucure (sửa móng tay) maquillage (đánh phấn). Rất đẹp.

Máy uốn mi cong, vú nở, răng xinh

CÁC MÁY ÂU MỸ TÔ SỬA

SOINS DE BEAUTE ANGLAIS & AMERICAINS — MASSAGE& MAQUILLAGE MODERNES, ÉLÉGANTS

Máy uốn lông mi 0 p80 — Biếu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantine : Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Gorlier, Bourjois, Lentheric, Coty, Orsay, Rosémail, Eciador, Cutex, Innoxa, Ricis, v.v. Nếu mua từ 6p, giở lên. Răng trắng sửa thêm trắng bóng đẹp. Răng đen đánh trắng êm không đau. Khe răng, răng hàm trắng hết bằng máy tốt tân Âu-Mỹ, không hại men răng.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp — Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chứng cá (hoàn nhãn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p, 2p, 3p. một hộp — Tóc mọc, giảm mỡ, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng hôi sách, nẻ da, 0p50, 1p, một hộp. Trị da rắn, nước nhờn mặt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p, 3p, một hộp. Màu phấn, màu da lựa đúm rất hợp. Dịp, dao, kéo, Mascara 18p, mặt nạ cao-su, đồ nẫn tóc giá 1p80, 2p80, 26p. Rất đủ đủ đồ sửa sắc.

Ở xa xin gửi lĩnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga, rồi trả tiền tại đấy. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than. Hanoi

VĂN CHƯƠNG

MỘT MÌNH TRONG ĐÊM TỐI

Tiểu thuyết của VŨ-BẰNG

Tôi sung sướng mỗi khi được đọc một tác phẩm lọt ra ngoài khuôn sáo. Cố nhiên tôi nói văn chương An-nam hiện thời.

« Thà dở. Nhưng đừng tầm thường, đừng sáo ! »

Tôi vẫn tự nhủ thế.

Và tôi chắc ông Vũ Bằng cũng đã tự nhủ thế, khi ông viết cuốn tiểu thuyết « Một mình trong đêm tối ».

« Một mình trong đêm tối » có nhiều đoạn rất dở, nhưng tầm thường thì nó không phải là một tác phẩm tầm thường. Thực cũng là một sự an ủi cho làng văn chúng ta đương bị những sự nhạt nhẽo, kiểu cách, vô vị, lấn sâu mãi.

Kể về cốt truyện thì « Một mình trong đêm tối » rất tầm thường. Nhưng cái tầm thường khó chịu không bao giờ ở cốt truyện. Nó chỉ ở tư tưởng, ở cách viết, ở nghệ thuật.

Phải, còn gì tầm thường bằng chuyện một thầy ký mê gái rồi « thụt két », rồi sống cái đời buồn tẻ với người vợ phải lòng trai.

Trong câu chuyện tầm thường như thế, ông Vũ Bằng đã cho ta biết một tâm hồn chán nản, ốm yếu, nhu nhược, dâm đãng, ngây thơ, ngộ nghĩnh. Và bên cạnh tâm hồn ấy, một tâm hồn trái ngược, vui vẻ, yêu vật chất, khao khát dục tình, thèm muốn hư danh cũng ngộ nghĩnh chẳng kém.

Hai vai chính ấy hoạt động trong một xã hội phóng lãng, đồi đối, một xã hội mà ông Vũ Bằng khinh bỉ, thù ghét.

Và đối với cả loài người, ông Vũ Bằng cũng không có một chút cảm tình gì. Ông cho con người chỉ là một con vật dâm dật, đê tiện. Mục đích của nó ở đời là tìm cách được sống thỏa mãn. Vì thế trong cái xã hội ông tả ra không một người nào bình thường hết. Bà tham, bà phán, bà đốc, bà huyện, bà phủ, cô đỡ, ông chỉ họp những nhân vật ấy của ông lại để họ nói chuyện tình, những chuyện tục tĩu, bẩn thỉu, để họ kể xấu những thằng chồng « bất lực về đủ các phương diện », để họ chơi bời cờ bạc với « những thằng đàn ông », những thằng tinh nhân khỏe mạnh và thô bỉ.

Cái xã hội ấy ông Vũ Bằng đã nhận xét sự thực mà tả ra hay ông chỉ tả theo sức tưởng tượng của một khối óc ghét nhân loại. Muốn trả lời câu hỏi ấy, ta chớ nên căn cứ vào câu đề tựa của tác giả : « cuốn sách này, nếu có nghệ thuật thì nghệ thuật ấy cũng do ở sự thực mà ra vậy ». Vì dẫu tác giả thành thực khi viết câu này, sự thành thực cũng không thể là sự thực được.

Câu ấy nếu đúng thì có lẽ chỉ đúng hai phần ba, đúng ở đoạn đầu khi tác giả vạch cái tâm trạng một thầy ký nhà buôn biển thủ tiền quỹ, và ở đoạn cuối khi tác giả vẽ cái cảnh gia đình bất hòa, chồng nghiện thuốc phiện, vợ ham mê cờ bạc và phải lòng trai.

Còn ở đoạn giữa, ở đoạn tả cái xã hội trưởng giả, thì tôi thấy ông Vũ Bằng ngây thơ quá, và vì thế, tôi không tin rằng đó là tất cả sự thực như lời ông đã công bố.

Thực sao được cái bức tranh một cuộc mạt trược của tác giả. Vì, chơi mạt trược, ông Vũ Bằng ạ, người ta « không quăng giấy bạc vào chỗ nào mà người canh tỉ chỉ » (ông ấn và Trăm canh tỉ).

Lại điều này nữa càng không thực : Trâm vào buồng ngủ cụ tổng đốc họ Hồ để lo cho Phượng, người tình của nàng, một chức tri châu. Nhưng khốn nỗi ông tổng đốc họ Hồ làm thế nào mà cất nhắc Phượng một viên thư ký nhà buôn, lên chức tri châu được ? Tôi vẫn yên tri rằng Trâm đã hy sinh uổng mất ít trinh tiết cho cụ tổng đốc già hom hem kia. Nhưng không, Phượng được bổ tri châu thực, thế mới chết chứ, và thế mới vô lý chứ !

Đã hết vô lý đâu : Hải « thụt két » để chơi cá ngựa. May sao chàng được nghìn bạc. Chàng liền trả ông chủ đâu chừng ba trăm, rồi bỏ việc về ở với Trâm. Nhưng hãy hỏi : Hải nghèo, tiền công tháng tháng hơn ba chục chỉ đủ ăn tiêu. Thế thì nay với bảy trăm được cá ngựa, chàng làm thế nào mà sống với người yêu một đời trưởng giả ? Chàng làm thế nào mà mỗi lúc đưa được cho người yêu những món tiền hai, ba trăm để đua chơi cờ bạc với các bà tham, bà phán, bà đốc, bà phủ, bà huyện ?

Thật ông Vũ Bằng ngây thơ quá. Và tôi chắc ông còn ít tuổi lắm. Ông chưa từng trải cuộc đời, mà lại cứ muốn tả những cảnh đời khe khắt, gay go thì tránh sao được những khuyết điểm trong sự nhận xét hờ đó. (1)

Giá ông chỉ tả những điều ông biết, những cái ông trông thấy ! Đấy ! ông coi, cái cảnh đua ngựa, đánh cá ngựa của ông hoạt động biết bao ! Mà thực biết bao !

Vậy tôi khuyên ông nên đọc lại bài tựa của ông :

« Tôi muốn nó (văn) thành thực... Tôi muốn nó là cái gương chiếu sự thực và chỉ toàn sự thực ».

Và ước ao rằng ông đã muốn thì rồi sẽ được, thì rồi phải được.

Khái Hưng

1) Còn chuyện cái Va ly rất hay, tôi đã được đọc một lần ở một tiểu thuyết Pháp văn. Nay tôi lại được đọc ở « Một mình trong đêm tối ». Tôi mong rằng sự gặp gỡ ấy là một sự ngẫu nhiên. Nếu quả thực thấy một câu chuyện hay ông muốn viết lại thì đó là một điều nhà văn nên tránh : Một cái hay lối của người không bao giờ làm tăng được giá trị tác phẩm của mình lên.

ĐẦU THÁNG MARS SẼ CÓ BÁN :

GIA ĐÌNH

TIỂU THUYẾT

Một tác phẩm hay nhất của Khái-Hưng
Một bức tranh thắm sắc của gia đình trưởng giả Annam.
Những việc quan sát chặt chẽ và gay go về xã-hội.
Những quan niệm và tư tưởng mới về cuộc đời.
Một cuốn tiểu thuyết mà ai ai cũng phải đọc.

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Sương rơi

Buổi sáng hoa hồng bừng giấc đắm
Cánh nhung mơn mởn như nụ cười
Ôm giữ trong hoa cùng nhị thắm
Giọt sương như ngọc sáng vừa rơi.

•

Lấp loáng sương hoa soi bóng nắng,
Êm đềm thoắt biến tan thành hơi.
Hoa rụng, mang theo về im lặng
Mối tình đằm thắm hạt sương rơi.

•

Ta muốn thiết tha rằng cô em
Như hoa ôm giữ sương trong nhị,
Giữ mãi tình ta trong trái tim.

•

Ta muốn như sương tan trong hoa
Chết giữa khi em âu yếm giữ
Trong lòng hình ảnh trái tim ta...

HUYỀN KIÊU

THƠ NGẮN

Chúng ta sống trong vàn xuôi nhiều quá ; nhờ Thơ, ta đi tắm suối ở Thiên-thai, ta ngừng đầu để đón *gió trên*, ta rảng chân tìm hái những *hoa thật*. Thơ dâng ta cao lắm, theo một ngọn triều riêng. Phải chăng ta được mở một cửa sổ trông vào « Thượng thế giới » mà một nhà thơ tượng trưng đã nói ? Và khi quá xúc động, ta nghe nước mắt rồn quanh mi phải chăng vì ta tiếc rằng bao nhiêu đẹp đẽ nơi trời của Ý-Tưởng, ta chỉ được thấy thoảng qua.

•

Hạnh phúc không dài, cái Đẹp chỉ lộ trong một chớp nhoáng. Đây là cái Đẹp ở trên tất cả mọi cái đẹp. Đây là đỉnh cao nhất : mà cái nhất chỉ có một thôi. Trong phút thiêng liêng ta được một thứ vui rợn, một thứ say xưa nhưng vui say điều hiếm hoi, ít ỏi. Nhiều thi không quý nữa ; ta lầm tưởng, vì ta lẫn dư vang của cảm giác với cái cảm giác nguyên.

Thứ vui say ngoài đời không thể lâu dài mà không mất thuần túy. Ta không thể diễn đạt vui say ấy mà không làm kém đi. Ta dàn trải làm gì ? Ta hãy đọng lại nơi vài giòng châu sáng. Một bài thơ dài là một điều vô lý, một sự giả dối, một cách mâu thuẫn nữa.

Vì thơ kích thích ta, trong khoảnh khắc dẫn ta lên vụt quá trời. Chúng ta đến ; chúng ta về ; và dường như không có thời giờ đi. Sự kích thích làm sao kéo luôn —theo luật thiết thực của tâm lý. Ta sẽ nhọc mệt, chán chê, bần thần cho đến khó chịu. Như người lâu một mùi hương xói thấm, uống nhiều một nước rượu choáng nồng.

•

Một bản thơ trường thiên, dẫu còn giữ tính hợp nhất, thực ra chỉ ghép bằng những bài thơ ngắn : thứ hỗ dán thơ tự nhiên phải rã, để lộ sự gắng công vô duyên và uổng phí của nghệ thuật. Đóng những khung gỗ đã gắn dắt ngọc vào, là làm một việc mất thì giờ : chất không vĩnh viễn tất phải nục nát, mà có lẽ lại hư lây đến những của dẹp lẫn trong bụi cát tầm thường. Những giản xây dựng bởi Delliler, Chénier, Sully Prud'homme... đã sập dẹp trên mặt đất.

Nhà thi sĩ không bán những thùng nước loãng chỉ tốt để tưới đường cho vạn chân đi ; người chỉ tặng một, hai giọt thơm, đựng trong những bình thủy tinh sáng loáng. Nút ve hé mở, mà bao nhiêu cảm đồ đã thoát ra ám ảnh không gian, gây nên một bầu say sưa, một trời trưởng nhớ. Hương của người đi qua vật chất, góp lại bằng hồn éo là của muôn hoa ; ánh sáng, tiếng ca, cho đến muôn sắc nghìn màu đều chen chất trong giọt nước xanh này, — cũng như một giọt sương tinh mà gió đêm gieo trên đời, làm bằng sự kết đọng của muôn thước — khối bóng trăng.

XUÂN DIỆU

Hạt sạn

Nhốt

P.N. số 1, bài «Những bức thư tình»:

Sở dĩ tôi nhốt chữ « tác giả » trong bốn vách tường của dấu ngoặc...

Chữ nó có chạy mất đâu, n hốt nó làm quái gì. Mà bốn vách tường của dấu ngoặc còn hở trên và hở dưới, chữ nó có chạy thì cũng vẫn « vô, ra thong thả » lắm.

•

Loạn dâm ?

Số ấy, trong bài « Từ tôi đến các cô » :

Đêm hôm nay, Nguyệt lội trường cả một tình yêu, ôm lấy tôi để níu lấy một đứa con.

Ôm lấy tôi để níu lấy một đứa con ? Vậy « tôi » là « con » Nguyệt rồi còn gì. « Tình yêu » gì mà bẩn thỉu thế ?

Khang cười « tôi » thì hân hạnh cho tôi thật đấy.

•

Theo thước « chỉm chích » ?

N. C. số 4 trong bài « Đảo Hải-nam, viên đạn của người Nhật » :

Cù lao Hải nam là một cù lao lớn nhất của nước Tàu, diện tích được 41.000 cây số vuông ; miền duyên hải dài 1.200 cây số và ở cách xa Đông-dương chỉ có 100 ngàn hải lý thôi.

Hải Nam cách Đông-dương « chỉ có 100 ngàn hải lý thôi ». Tính như thế thì rùa ông Tiểu sẽ « đi » nhanh hơn một chiếc chiến hạm !

•

Lại ma với mãnh !

Đ. P. số 3776, trong bài « Đất Yên Báy » :

...Một vùng rừng núi, buổi sáng 9 giờ rưỡi mới gần tan sương mù, buổi chiều 4, 5 giờ khí núi đã tỏa ra trắng sóa một vùng, đêm thì muỗi đốt, ma trêu, thú dữ quanh nhà v. v.

Ma nào trêu ? Ma lanh hay ma bùn ?

HÀN-ĐẠI-SẠN

NGỤ NGÔN MỚI

ANH BÁN THUỐC CAO

Lang Thang làm thuốc cao tan,
Vai đeo tay nải mang hàng bán rao.
« Ai thuốc cao, ai thuốc cao ! »
Miệng giao dã mỏi, ma nào mua đâu !
Hàng ế thỉu, ruột dang rầu,
Bèn đường gặp đám cãi nhau ồn-ào.
Người xúm xít tựa hàng rào,
Tò mò lang cũng rẽ vào xem chơi.
Thừa cơ, lang mới lựa nhời,
Gian ngoan, sảo quệt đưa hơi, xúc chèn
Tưởng chừng can khéo đôi bên,
Kỳ tình lửa cháy, lại thêm tưới dầu.
Khiến cho hai gã choảng nhau,
Sưng mày, biếu mặt, vỡ đầu, sẻ tai.
Lang ta láu lỉnh đứng ngoài,
Vỗ tay đôm đốp tán hoài, khen ran:
« Anh này cái dấm dì sơn,
Nắm tay bỏ xuống nặng hơn quả trùy.
Anh kia miếng dá song phi
Nhanh như chớp nhoáng, tưởng khi long trời.»
Lời xúc xiểm lọt vào tai,
Hai thằng ngốc cứ trỏ tài thoi nhau.
Một hồi đều bị thương đau
Bấy giờ mới chịu kiếm câu giải hòa
Lang Thang bèn giở thuốc ra
Bán cho mỗi chú được vài lá cao.

o

Kìa như các nước bắn đâm nhau,
Cũng thế thôi mà, dại kém đâu !
Nghìn vạn con người oán uổng mạng.
Để phường bán súng phất thêm giàu.

TÚ-MỠ

LO XA

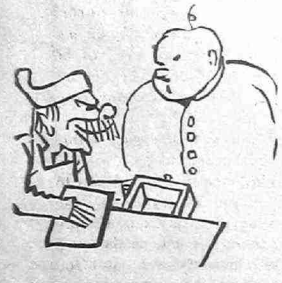

L. T. — **Tôi đang lo giấu cái ảnh chụp tôi với bác ngồi chung một xe đi diện phố đấy bác ạ**

X. X. — **Thì tôi cũng định lại bảo bác thế. Nhờ cảnh sát trông thấy thì khốn.**

NGỚ NGẨN

KHÁCH : — **Chỗ này gió quá.**

NGƯỜI SOÁT VÉ — **Sao không đổi chỗ ?**

— **Đổi cho ai trong cái toa không này ?**

VUI CƯỜI

Của Vũ văn Phan, Hanoi

Trình tiết

XÃ XỆ — *Cụ lý à, con Xuân làng ta trinh tiết đấy chứ ! Chồng mất bảy, tám năm mà không lấy ai...*

LÝ TOẸT — *Bảy giờ nó làm ăn ở đâu ấy nhỉ ?*

XÃ XỆ — *Cụ không biết à, nó làm ở nhà thổ Hà-nội ấy mà lị...*

■

Của Ng-Thi, Hanoi

Mau trí

T. GIÁO — *Sao tôi đang giảng bài, anh lại dám mở đồng hồ ra xem luôn thế ? Không biết thế là vô phép à ?*

T. SÁU — *Thưa thầy bài thầy giảng có ích lắm,.. con giở ra xem luôn là vì con sợ chóng hết giờ đấy ạ.*

■

Ngớ ngẩn

Trong giờ cách trí thày giáo hỏi học trò :

T.G.— *Long ! Sợi dùng làm gì ?*

T.L. — ..

T.G., gắt — *Thế cái áo anh mặc bằng gì ?*

T.L. — *Thưa thầy cái áo con mặc là của thầy con chữa lại ạ !*

■

Không đúng

CON — *Thầy ơi ! Sao hôm nọ thầy hát « Trăm năm bia đá thì mòn..»*

BỐ — *Phải rồi ! chứ không à ?*

CON — *Thế sao thầy vừa bỏ miếng đá vào cốc nước chanh nó lại tan ngay ?*

Đọc thư

— *Bà ơi bà đưa con đọc cái thư ấy cho bà nghe, nếu bà sợ con nghe mất thì con bịt tai lại rồi con đọc vậy !*

■

Khó nói

— *Mẹ ơi ! tại sao người ta lại hay giết hổ ?*

— *Vì nó hay giết trâu, bò và lợn, con ạ.*

— *Thế sao người ta lại không giết những người đỗ tế đi.*

— ? ? ?

■

Thực thà

Một người khách làng diềng sang chơi nhà thằng Tuất, bế thằng Tuất rồi đặt nó trên đầu gối rún rẩy.

— *Ông ơi ! khéo ngã em ! !*

— *Ngã thế nào được ! em không sợ !*

— *Ơ ! hôm qua em cưỡi con lừa như thế này mà bị hất ngã đấy ! !*

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỆN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

Lậu, Giang...

Bệnh lậu để lâu không chữa hoặc chữa mãi không khỏi, có thể sinh ra nhiều biến-chứng khốc-hại : xưng bàng-quang (*cystite*), xưng khớp xương (*arthrite*) xưng thận (*néphrite*) kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc chắn. Giá 0p60 một hộp.

Giang-mai — Thuốc số 3, 4, 5 chữa giang-mai đủ 3 thời kỳ, có đặc tính trừ nọc trong máu và mau lành những hiện chứng (*symptômes*) như lở loét, nổi hạch, cứ đinh v. v.

Giá 0p70 một hộp.

Nhận chữa khoán đàn ông đàn bà, trẻ con di truyền.

Lần thứ nhất xứ ta có kiểu Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le ricot de 1938 !

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại nhà chế tạo :

Manufacture **CỰ GIOANH**

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

BUỔI DẠ HỘI

ở nhà Hát Lớn Hanoi, hôm 26 Février

Ay là những cô đầm nhỏ, học trò bà Belly, nguyên « ngôi sao » rạp Opéra ở Paris, đã diễn những điệu khiêu vũ cổ-điển Pháp.

Một buổi xem nhã thú và... rất ít người Annam ta dự. Như mọi lần (như vũ nữ Manuela del Rio, danh cầm Gil Marcheix, v.v.)

o

« *Ballet d'Isoline* », « *ballet de Sylvia* », « *ballet de Faust* »: nhiều vũ nữ họp nhau từng lớp nhảy múa theo điệu những bản đàn lớn, tả truyện thần thoại của tây phương.

« *Les patineurs* », bày cảnh chơi tuyết, từng cặp dập dìu trên cánh đồng trắng sóa.

« *Le Phénix doré* », diễn một chuyện cổ tích Á-đông. Từ âm nhạc đến bài trí đều có vẻ tàu, tuy đây chỉ là vẻ tàu... của người Pháp: một ý hay, có thể phỏng vào nghệ-thuật ta.

« *Retour du bal* » tả cô thiếu nữ sau cuộc vui, trở về phòng, còn bâng khuâng nhớ người, nhớ ảnh, mơ màng thấy « chàng » lại thăm, tình tự. Một tấm tình xanh tươi man mác như ở thế kỷ lãng-mạn thứ 19.

« *Mickey et Mimie* » ngộ nghĩnh, với anh chuột và chị chuột nũng nịu nhau.

« *Berceuse* » êm ái, với cô bé chơi búp-bê...

Đây là bước « *valse* » của thành Vienne phong nhã, đây là bước « *menuet* » với lối chào thế kỷ 18. Đây là điệu khiêu vũ nước Nga với nhung phục của *Cosaques*, và điệu khiêu vũ dân *Slave* (Nga) cũng tương tự...

o

Lấy khiêu vũ giải thích cho âm nhạc, hai thứ sóng nhau, uyển chuyển, ta thấy như cả tâm hồn của nhạc sĩ, của thời đại, của dân tộc hiện hiện trên thân thể vũ nữ, cả tình tứ của vũ nữ treo nỗi trong những thanh âm... kia hai tay vòng lên đầu, hai chân kiễng chỉ đính đất bằng những đầu ngón, tưởng lúc nào cũng sắp bay bổng. Cẳng chân hất lên, thon như cuống hoa. Váy lụa xòe ra: hoa nở...

Văn-Hạnh.

KỲ YẾU ÁNH SÁNG (Tiếp theo)

Dựng làng kiểu mẫu ở huyện Bắt-Bạt, Sơntây

Đoàn Ánh Sáng Trung Ương đã ủy chi đoàn Sơn Tây trông nom công việc dựng một làng kiểu mẫu ở huyện Bắt-Bạt Sơn-tây.

Hội Phổ-tế Sơn-tây đã bằng lòng giúp quỹ chi đoàn Ánh Sáng ở đó một số tiền là 1300p.00 để dựng làng kiểu mẫu này.

Ông huyện Bắt Bạt, Nguyễn đình Tại, một hội viên rất sốt sắng của đoàn Ánh Sáng, sẽ hợp lực với chi đoàn Sơn-tây để dựng xong làng Ánh Sáng trong một thời hạn dài nhất là một năm.

Kiểu mẫu sẽ do ban chuyên môn đoàn Ánh Sáng Trung Ương vẽ và gửi đến chi đoàn Sơn-tây theo đấy để thực hành.

Đoàn Ánh Sáng lai cảo

Bài ca chính của đoàn Ánh Sáng

(Điệu Quốc ca Hoa-Kỳ, và Joyeux Aurevoir)

Đã là hội viên, đã là chiến sĩ Ánh Sáng thì ai cũng phải thuộc và biết hát bài ca này để hát trước khi đi làm việc gì cho đoàn và trong những dịp long trọng.

Giờ đây anh em đứng lên
Mà chung tấm lòng và cùng hăng hái.
Quyết sao cho dân nghèo mau
Cùng ra thoát vòng cuộc đời lầm than
Đứng lên, ta gây đoàn quân
Tìm reo sáng tươi vào miền u tối,
Đứng lên ta vui và tin
Rằng khi hết lòng là rồi thành công.

•

Đoàn quân tiến-phong tiến lên
Là đem với mình một nguồn vui sống
Các nơi thảm u rồi đây
Là nơi biến thành một vườn đầy hoa.
Tiến lên anh em chờ chi
Kia nơi tối tăm người người trông ngóng,
Tiến lên cho bao lời than
Cùng bao tiếng hờn thành lời mừng ca.

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

Cụ nghĩ ngợi:

— Hay là không phải thật?

Để yên ủi tấm hồn đau khổ của cụ, ông K. gật gù:

— Con gái Hanoi thì ai cũng giống ai, cũng trắng, cũng béo, cũng đỏ như nhau cả, cũng tựa tựa cô H. cả, cụ ạ!

Lần đầu tôi hỏi cụ:

— Sao cụ không bán phăng cái nhà lá này, ra Hanoi bắt cô ấy phải nuôi cụ?

Ông cụ mỉm cười, như một đứa trẻ:

— Bán thế nào được! Trong nhà này, ông bà, cha mẹ tôi kế tiếp mà chết đã đời nọ sang đời kia rồi! Ở đây, lẫn hồi con cá con tôm, còn sống ngày nào hay ngày ấy! Chứ ra ngoài kia, có mà chết đói!

Mặt cụ gân guốc một cách buồn cười:

— Tôi đã ngoài sáu mươi! Tôi cứ cầm bằng như không có con nữa! Cũng chả sao cả! Còn cái nhà, tôi đốt đi rồi mới chết.

Cụ tiễn chúng tôi bằng một câu:

— Đấy, rồi các cu xem!

Như có cô H. đứng đâu đấy!

Cụ hình như muốn nghiến hai hàm răng lại để nói câu hăm dọa đó. Tôi thấy mặt cụ móp lại một cách đáng thương.

Phải là một con vật vô tri giác mới có thể không động lòng trước cảnh tàn phế vô thừa nhận đó, của một kiếp người!

Tôi theo K. quay về, gây còn lạnh vì hơi thở dài của cụ..

Ông K. lắc đầu một hồi rất nhanh như để đuổi một cảm tưởng nặng nề trong óc đi.

Ông nhìn về phía chân trời, thủng thẳng nói:

— Cô H. sẽ ở nhà, rặt gấu và vai, ăn cơm hầm được, nếu thằng chồng nó lớn lao thêm lên một chút. Lớn, để có đủ sức khỏe áp chế bắt vợ ở nhà! Nó 17 tuổi mà bé bằng tí tị, tủn hoẳn một cục đen sì và ngốc nghếch ghê! Ấy là chưa kể cái tai tiếng! Giả có đánh nhau với vợ, vợ nó chỉ lẳng cho một cái là bắn xuống sông được! Thế mà nó cũng biết ghen ra phết. Cô H. đi một bước, nó theo rình một bước, nhỡ cô đi đâu một mình về là nó ngửi trộm quần áo xem có hơi người lạ không.

Ông bỗng ghé vào tai tôi:

— Thằng bé ấy lại ghen cả với tôi nữa, ông ạ...

Không đợi cho tôi hỏi vặn, ông đã cất to tiếng lên, « văn sĩ » không ngờ:

— Ông đã từng sống giữa đám cô đầu, gái nhảy. Ông đã lẫn theo nước mắt và nụ cười của đám đông người đáng thương ấy, để viết nên những trang tiểu sử mà Hanoi cho là ly kỳ.

Ông đã biết rõ chuyện cô H. rồi đó. Ly kỳ cái quái gì! Từ gái quê thành nô-lệ của đêm vui, chỉ vì: ngay lưng, dâm dục một cách ngu dại. Thế thôi!

Tôi thành thực trách ông:

— Ông nghiệt quá! Cô H. có quyền đi xa tìm lấy hạnh phúc, nếu cô không ở chỗ bùn thơm ngọt.

Ông K. nhìn tôi, bĩu môi:

— Nghĩa là cô quyền bỏ chồng để cho bố già phải đền tiền cheo cưới đến thành một anh khố giấy?

«Nếu ông đã được thấy con H. vác bộ mặt phấn bự với cái kiểng đồng mạ vàng về đây để « oẳng » tiếng Pháp giả cầy với bố! Nó làm như ở đây chết hết cả dân ông rồi! Như là không có cả tôi ở đây nữa!

Tựa vào gốc gạo, đăm nhìn bóng chiều lặng lờ trên mặt sông, ông K. vui vẻ bảo tôi:

— Lúc nào ra Hanoi, vào nhà nhảy đầm, hay một tổ quỉ nào, ông có gặp một cô da trắng nhỏ mứt như da đầm, mũi rọc rừa, răng mới cạo trắng, nhưng người cao một thước 62, 63, không ngực, không bụng và nhất là không có duyên gì cả. Người đó là cô H.! *(Còn nữa)*

Trọng-Lang

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 326

Dr CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại-Học-Đường-Paris
Nguyên Trưng-kỳ bệnh-viện quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, chiều 3h đến 6h
Khi cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

Rượu Chổi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khỏi ra cữ, được đỏ da, thắm thịt mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa **Rượu Chổi Hoa-Kỳ** thì không lo ngại gì hết. **Rượu Chổi Hoa-Kỳ** này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, thể-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã, chầy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa điền khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý)

RƯỢU CHỔI HOA-KỲ

Hộp lớn: 150 grs. brut: 0$100
Hộp nhỏ: 80 grs. » 0$60

Phòng tích « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Laos.

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trung-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỂU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn, Dùng xe "AN THÁI" chẳng cơn có gì.

Có bán đủ cả: Vải, Sâm, Lốp ca đồ phụ tùng xe tay.

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

NÀNG bỗng có tư tưởng âu yếm, muốn gặp Lương ngay, muốn nhìn thấy mặt Lương ngay. Nàng liền vào trong nhà giở gương và phấn ra sửa lại nhan sắc : Lương sẽ thấy nàng xinh đẹp, lộng lẫy nữa. Nàng đã quả quyết bỏ nhà theo Lương thì cuộc gặp gỡ này quan trọng lắm. Một chút ngần ngại, một chút do dự của Lương có thể làm hỏng hết cả công việc, có thể làm đổ cả tương lai.

Trang điểm xong, nàng mở va-li lấy cái áo đẹp nhất ra mặc, cái áo nhung đỏ may kiểu mới mà ở nhà không bao giờ nàng dám mặc, cái áo thắt đáy và nở ngực, khiến nàng trẻ hẳn đi mấy tuổi. Lâu nay nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng nàng già : « Hăm ba rồi, còn gì ! » Những người bạn xưa của nàng, và kém tuổi nàng nay đã có chồng cả, và có con nữa.

Nàng mỉm cười nghĩ thầm : « Cái đó chẳng quan hệ gì. Sự quan hệ là làm thế nào chóng thoát ly được cái gia đình ăn gửi nằm nhờ ». Nàng vui sướng vì vừa tìm được một hình dung từ « ăn gửi nằm nhờ » thích hợp với cái gia đình của nàng hay đúng hơn, với cái gia đình của ông phán và người dì ghẻ.

Ngắm nghía trong cái gương đứng mới mua của Nga, nàng thấy nàng vẫn xinh tươi. Và nàng không khỏi có lòng tự cao rằng nhan sắc của nàng ít ra cũng xứng đáng với tình yêu nồng nàn và chân thực của Lương.

Mắt nàng bỗng để tới chùm chìa khóa cắm ở cánh cửa tủ : « Chị Nga lơ đãng thế thì thôi ! » Nàng tò mò mở tủ ra lục lọi. Một bức ảnh vứt trong một ngăn kéo, lẫn với những mụn giẻ rách. Nàng lôi ra xem thì đó là bức ảnh chụp các giáo viên trường tư thục mà Nga với Lương cùng dạy học. Bức ảnh ấy mọi khi nàng vẫn thấy lồng khung treo ở tường, nàng không hiểu sao nay Nga lại tháo ra bỏ vào xó tủ. Và nàng mỉm cười : « Hay Nga có chuyện gì bất bình với một anh chàng nào đứng trong ảnh đấy ! »

Nàng hơi ghen, hơi tức khi thấy Lương đứng bên Nga. Mọi lần, nàng không để ý tới điều đó, nhưng nay trong lúc bỗng bột yêu Lương, nàng bỗng ngơm ngớp lo sợ có người chiếm đoạt mất chàng. Nhưng nàng nhận thấy ngay rằng nàng trẻ con, và vội vàng đóng khóa tủ lại, bỏ chìa khóa vào túi bước xuống thang gác.

Hảo ngước nhìn lên hỏi :

— Em đi đâu đấy ?

— Em đi đón chị Nga.

— Cô ấy sắp về đến nhà, em còn đi đón làm gì !

Hồng vui mừng cười, đáp :

— Thế à chị ? Em cũng chẳng biết mấy giờ nữa.

Hảo nhìn đồng hồ treo :

— Mười một rưỡi rồi, em ạ.

Hồng vơ vẩn nhìn ra đường :

— Vâng, thế có lẽ chị Nga cũng sắp về, cả anh Căn nữa. Nhưng em cũng cứ đi lững thững, hễ gặp giữa đường thì cùng về.

Thấy em có vẻ mặt hân hoan, Hảo mỉm cười khẽ gật :

— Thôi cũng được. Vậy em đi nhé

Rồi chạy vội xuống bếp bảo người nhà đi mua thêm thức ăn.

Quả thực, mới tới trại lính khố xanh, Hồng đã gặp xe Nga. Nghe tiếng nàng gọi, Nga quay lại rồi vội vàng xuống xe, cùng nàng đi bộ. Thấy Nga không vui đùa như mọi lần, Hồng hỏi :

— Độ này chị không được mạnh ?

— Vâng, tôi hơi mệt . . .

Rồi như tìm câu nói, Nga ngập ngừng hỏi :

— Chị . . . về chơi ?

— Vâng, tôi về chơi . . . Chốc nữa tôi nói chuyện . . . tôi thôi lắm, rắc rối lắm . . .

Nga đăm đăm nhìn bạn :

— Lại chuyện người dì ghẻ ?

— Vâng.

Hồng lảng ngay sang chuyện khác, hỏi thăm Nga về việc dạy học, về việc nhà trường. Nàng cốt gợi để Nga nói chuyện đến Lương, nhưng hình như Nga muốn cố tránh. Chẳng được đừng, Hồng phải hỏi thẳng :

— Anh Lương vẫn dạy cùng trường với chị đấy chứ ?

Nga quay đi trả lời se sẽ :

— Vâng.

Hồng chau mày ngẫm nghĩ : «Quái, chị ấy có tình ý gì mà coi như bẽn lẽn mỗi khi nói đến anh Lương». Và nàng nhìn thẳng vào mắt Nga, hỏi :

— Lâu nay anh Lương có đến chơi ... với anh Căn không ?

— Không.

Hồng lo lắng :

— Tôi hỏi câu này chị dùng cho là tò mò nhé ? Hình như chị với anh Lương giận nhau ?

Nga thở dài :

— Có thể

Rồi nàng buồn rầu bảo Hồng :

— Thôi đừng nói chuyện đến anh Lương nữa. Anh ấy bây giờ tệ bạc lắm ... Chả đáng được chị thương yêu đâu.

Hồng tái mặt đi, đứng bước yên lặng nhìn bạn. Nga kinh hoảng nắm lấy tay nàng, ghé tai thì thầm :

— Về nhà nói chuyện.

Từ đó, Hồng hoa cả mắt, thấy mọi vật nhảy lộn trước mặt, ù cả tai nghe thấy những tiếng huyên náo vang động trong tim, trong óc. Nàng phải bám vào cánh tay Nga mà đi.

Về đến nhà, Hồng không nhìn thấy Căn ngồi ở hàng nữa. Mãi lúc anh rể hỏi : «Cô Hồng lên chơi đấy à ?» nàng mới kịp chào. Rồi viu chặt lấy tay vịn, nàng lần từng bước lên thang gác.

IV

Hồng ngồi im lặng, chú hết tinh thần vào câu chuyện của Nga. Khi Nga ngừng kể, nàng

thết lên cười như một người điên.

Nhưng nàng cũng chỉ biết nay Lương cùng ở với một cô đào Khâm-thiên mà, đối với anh em bạn, chàng coi như một người vợ, tuy không có cưới cheo gì hết. Nàng có biết đâu rằng vì đau đớn vì phẫn uất mà Lương sinh ra chơi bời rồi say mê người á đào kia.

Hôm ở Ninh-giang về, Lương phải cố trấn tĩnh mới giữ được không rơi lụy trên chiếc xe ô tô chợ, giữa đám hành khách quê mùa.

Tới Hà-nội, Lương nằm ngủ liền. Thiện vừa giận vừa tức anh vì biết anh đến nhà Hồng mà chàng rất ghét, nên thấy anh về, chàng chẳng buồn hỏi một câu. Nhưng khi nghe thấy tiếng thở dài não nuột của anh, Thiện mới biết rằng anh chưa ngủ, và đoán hiểu anh có sự đau đớn trong lòng. Chàng hỏi hận hỏi :

— Anh sao thế ?

Lương đáp lại bằng một tiếng thở dài thứ hai.

Sau không thể chôn sâu trong lòng được sự phiền muộn, Lương ngập ngừng thuật lại cho em nghe hết mọi điều đã xảy ra ở nhà ông phán Trinh. Thiện sung sướng muốn cười phá lên, nhưng chàng cũng cố làm mặt buồn rầu an ủi anh :

— Anh cứ tưởng thế đấy thôi, chứ ai người ta lại cười vào mặt anh như thế ?

Lương, giọng ướt đẫy nước mắt :

— Còn tưởng gì nữa !

— Biết đâu người ta không cười vì một nước bài đánh thấp.

Lương giọng cười chua chát và lời nói ngây thơ :

— Còn câu nói của bà phán, để thường em cũng cho vì một nước bài đánh thấp chăng ?

Và chàng cười to để giấu cảm-động.

Ngồi suy nghĩ một lát, Thiện thong thả hỏi Lương :

— Anh có ngờ rằng họ bàn mưu lập mẹo với nhau để phá việc hôn nhân của hai người không ?

Lương như chợt tỉnh :

— Ư, có lẽ ... bà phán . . . chứ ông phán thì chắc không khi nào.

Thiện nói với anh những lời dịu dàng và âu yếm để cố làm cho anh quên người yêu. Nhưng Lương quên sao được Hồng. Chàng cố tưởng rằng chàng lầm về thái - độ, về tình tình của bà phán đối với chàng. Nhưng sau khi đọc bức thư của Hồng, chàng không còn ngờ vực gì nữa, tuy chàng biết hơn trước một điều : bà phán là dì ghẻ chứ không phải là mẹ Hồng.

Biết thế, phỏng có ích gì ! Dù người ta là mẹ hay là dì ghẻ, chàng cũng không lấy được Hồng, vì cứ theo lời Hồng viết trong thư, thì ông phán, cha nàng đã hết quyền bính trong tay

người vợ. Mà người đàn bà ấy không ưng gả Hồng cho chàng, bắt chồng không được gả Hồng cho chàng, và trước mắt chàng đã thốt ra những lời độc địa, đau đớn, có thể giết chết người ta được, chứ dưng nói tống cổ người ta đi vội.

Không, chàng không thể tự hạ cầu cạnh Hồng nữa, chàng không thể nhớ tiếc người ấy nữa. Nhưng chàng cũng phúc đáp thư Hồng để tỏ hết lòng hy vọng, chờ mong. Thư sau của Hồng cho chàng biết rằng từ nay Hồng không được phép đi Hà-nội nữa. Hồng dùng hết những chữ trào lộng nặng nề, để tả chân dung vật chất và tinh thần của người dì ghẻ, của người đàn bà thô bỉ, kiêu cách, tàn ác và ích kỷ.

Lương lại phúc thư an ủi Hồng khuyên Hồng nên cố nhẫn nại. Giá Lương đem câu ấy tự khuyên mình thì đúng hơn vì lòng tự cao tự đại của chàng đã bị tay người đàn bà kia đâm một nhát thương sâu nặng, một nhát thương không bao giờ hàn được. Mỗi khi chàng nhớ tới Hồng, thì nhát thương ấy lại đau trội lên. Mà chàng nhớ tới Hồng luôn.

Để quên, chàng theo anh em đi chơi, đi nhảy, đi hát. Rồi chẳng bao lâu chàng say mê đào Yến, người có cái dung nhan na ná giống Hồng, khiến buổi gặp mặt đầu tiên chàng gọi đùa « Hồng của anh ». Yến lại giống Hồng cả về gia cảnh : vì cứ theo lời nàng than thở thì gia đình nàng tan nát vì người dì ghẻ, đến đỗi không chịu nổi sự ức chế hành hạ, nàng đã phải bỏ nhà, liều dấn thân vào nghề xướng hát. Lương tin ngay và cho nàng nhập hội với mình, hội « bị tai nạn dì ghẻ tàn ác và mất dạy », cái tên hài hước mà chàng đã đặt ra từ lâu.

Vì Hồng, vì nghĩ đến cười Hồng, Lương đã chăm chỉ dạy học và đã xin được dạy thêm giờ, tháng tháng kiếm nổi ngoài trăm bạc. Chàng lại ăn tiêu cần kiệm nên đã để dành được một món tiền dăm sáu trăm. Nay việc cưới Hồng chàng cho rằng không thể có được nữa, chàng liền dùng món tiền kia chuộc Yến về, thuê nhà cùng ở với nhau. Thấy thế, Thiện buồn rầu đến ở trọ một nhà quen và xin đi dạy học, vì chàng đã đậu bằng thành chung.

(Còn nữa)

Khái Hưng

CHỈ CÓ HIỆU

Chân - Long

Số 9 Phố Paul Bert

(gần nhà hát tây Hanoi)

là có đủ các kiểu giầy phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (Sacs pour dames) rất đẹp. *Bán khắp cõi Đông - Dương*

Từ nay có thư từ gì xin biên đến 9 Paul Bert vì bản hiệu đã dọn hẳn xuống đấy rồi.

Hãy gửi chữ ký, tuổi và kèm theo mandat 1$00 về cho thầy

Ngô Vi Thiệt

N° 28 Bourin, Hanoi

mà xem vận - hạn, tình-duyên, con cái, của cải, kẻ thù, người yêu . . . .

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư và nếu trả tiền bằng tem thì xin gửi thư bảo-đảm cho khỏi mất.

Une Peau Nouvelle

Blanche et Veloutée —

— en **3 JOURS**

DISPARUS POUR TOUJOURS !

LES fâcheux points noirs, les boutons, les imperfections, les rêches écailles de la peau, un teint terreux, terne, tout cela provient de pores dilatés pores obstrués par des impuretés graisseuses que ni savon ni eau ne peuvent enlever. Tout pore dilaté est dû à l'irritation de la peau. Pénétrant instantanément dans les pores, la nouvelle Crème Tokalon, Couleur Blanche (non grasse) calme rapidement l'irritation des glandes cutanées. Elle dissout et enlève les impuretés profondes des pores et les points noirs, ramène les pores dilatés à leur dimension normale, blanchit et adoucit une peau sombre et rêche. La peau la plus sèche est tonifiée et rafraîchit. Les lignes de fatigue, l'aspect huileux et le luisant du nez sont complètement supprimés. Tonique, astreignente, nourrissante. Contient maintenant un mélange merveilleux de crème fraîche et d'huile d'olive prédigérées. C'est pourquoi la Crème Tokalon, Couleur Blanche, blanchit, adoucit la peau et lui donne en 3 jours, une beauté nouvelle et indescriptible—impossible à obtenir autrement. Employez-la chaque matin

NOTA : Si vous avez des rides, les muscles du visage affaissés, ou des stigmates de l'âge, vous devriez également nourrir votre peau avec du Biocel. On a maintenant réussi à obtenir cette substance précieuse du cœur des cellules cutanées profondes de jeunes animaux. C'est comme le Biocel de votre propre peau. La crème Tokalon (Couleur Rose) contient maintenant du Biocel mélangé exactement selon les proportions voulues pour conserver votre peau ferme, fraîche et jeune. Appliquez-en le soir avant de vous coucher. Succès garanti ou argent remboursé.

AGENT : **1 Maron A.Rochat et cie**

76, Bd Gambetta Hanoi

E

PHIẾU DỰ THÍ

Ô CHỮ *Ngày Nay*

Bên kia sông

(Tiếp theo trang 8)

cái xuống tôi, bàn tay nhỏ mát của nàng đặt trên trán tôi nóng vì chạy nhảy ngoài cánh đồng. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh người con gái yểu điệu và tươi đẹp ấy, nổi lên trong thời niên thiếu của tôi như một nàng tiên hiền hậu, giữa một vùng cây cỏ lạ.

Nhưng không bao lâu, tôi phải từ giã người bạn nhỏ của tôi ; thầy me tôi gióng nhà lên Hà-nội, tôi cũng phải đi theo. Buổi cuối cùng của tôi với Liến bên sông Sen vào một ngày mùa đông u ám và rét lạnh. Chúng tôi cùng nhau đi thăm một lần cuối cùng mấy ông tượng đá vẫn ngồi yên trong cỏ ; giờ xa nhau gần đến, có lẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa, song chúng tôi còn trẻ quá không biết buồn. Đến lúc Thúy đặt tay lên vai tôi, êm ái bảo :

— Bao giờ chị mới lại được gặp em ?

Tôi bỗng thổn thức cả người, nước mắt tràn ra khóe mắt, tôi gục đầu vào vai Thúy khóc.

●

Câu chuyện phải có lúc hết. Mười năm sau tôi mới lại có dịp trở về Văn-dương. Quang cảnh khác xưa : phố chợ bây giờ sầm uất hơn, nhà ngói san sát. Những người cũ ngồi bán hàng đều già, râu tóc bạc, và những trẻ cùng học với tôi trước kia bây giờ đã ngồi thay vào đấy, thành những người lớn trông lạ hẳn đi.

Tôi sang bên kia sông : cái cầu sắt không còn nữa : một đêm gió to, cầu đã sụp, và người ta cũng không sửa chữa vì con đường sang Bắc ít người qua lại. Bây giờ qua sông phải dùng đò. Tôi qua đò lúc buổi chiều, lúc sương đã bắt đầu xuống lẫn với khói trong mấy chiếc thuyền chài đậu ở bến đưa ra. Một cảnh hoang tàn dợi tôi : bên kia sông, giờ chỉ còn là miếng đất bỏ hoang, cỏ mọc trên những thềm nền nhà cũ. Một cái quán nước siêu vẹo trống không bên một gốc đa cằn. Cả một giẩy phố đã mất đi, những cây cối lơ thơ và sơ sác dưới gió chiều ; chỉ giặng cây bên đê vẫn còn, vẫn như cũ, bên con đường xa thẳm không biết về đâu, con đường sắp dẫy ánh tối mênh mông, tận chân trời không có một bóng người nào.

Tôi không dám đi xa nữa ; buồn rầu, tôi trở lại đò, qua giòng sông đã xám dưới sương mù. Tôi không hỏi người lái đò xem những người trước ở đây bây giờ đâu, tôi chắc anh ta cũng không biết. Thấy chân cầu gạch đen rêu phủ, tôi nhớ lại người bạn nhỏ của tôi, nhớ đến Thúy, đáng điệu thùy mị đáng yêu của nàng, cái vẻ buồn lúc nào cũng phảng phất trên mặt nàng, bây giờ tôi đoán biết đã che kín bao nhiêu sự đổi thay đau đớn. Đôi mắt nàng như vừng trời trong thẳm tôi đã được soi thấy cái dư vị của cuộc đời.

Lên bờ, tôi còn quay lại lần cuối nữa, nhìn giặng cây, cái quán, với làng mạc xa xa dưới chân giải núi tận đâu kia : vùng bên kia sông đối với tôi không còn bí-mật nữa, chỉ còn cho tôi trông thấy cái buồn thảm của đất nghèo.

Thạch-lam

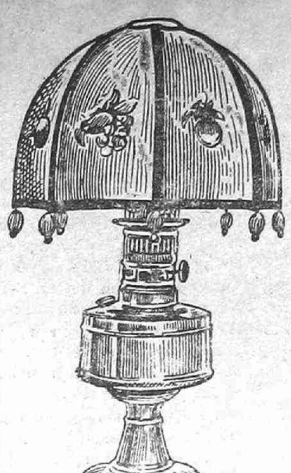

120 bougies

Đèn măng - sông

TITO LANDI

Hiệu đèn măng - sông không bơm tốt nhất bên Pháp.

Ít hao, tiện dùng không sợ rủi-ro, dễ sửa.

Đèn Tito Landi có 2 cỡ sáng :

40 bougies

120 bougies

Manchon. — Măng-sông **TITO LANDI** 120 bougies nhãn bạc.

Măng-sông **TITO LANDI** 40 bougies nhãn đỏ.

Có trữ bán nơi :

Lê - huy - Lê, 70 Rue des Paniers

Đặng-văn-Tồn, 29 Rue du Coton

Quảng-hưng-Long, 79 Rue des Paniers

Ngừa và trị
CẢM-NHIỆT
CÓ
BAN-TRÁI
KINH-PHONG
THỔI binh 15 Phút
BÁN KHẮP NƠI

SÂM NHUNG BÁCH BỔ

Đàn ông tinh khí loãng, dương sự kém, đàn bà kinh nguyệt không đều, máu sau, là những hiện trạng của sự suy nhược trong thân thể mà nguyên nhân là tại thận hư và bộ máy sinh dục có bệnh, nên đàn bà thì noãn sào không sinh ra được noãn-châu để khai thông kinh huyết, đàn ông thì dịch hoàn không chế tạo ra được tinh khí (dương không cường,nên đã có vị bác học tìm ra phép tiếp bạch của loài vật cải lão hoàn đồng cho người ta. Phương thuốc **Sâm nhung bách bổ** của nhà thuốc **HỒNG KHÊ** này lấy tinh chất ở sinh-dục-bạch của các loài vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc linh nghiệm, nên uống vào nó dẫn ngay đến bộ máy sinh-dục của người ta làm cho trẻ lại khỏe ra như người được tiếp bạch. Đàn ông thì tráng dương và tinh khí đặc, đàn bà điều kinh và huyết tốt khỏi được tất cả các bệnh do thận hư mà sinh ra khỏi được các bệnh bởi kinh nguyệt bất điều mà có. Thật là một thứ thuốc bổ xưa nay chưa từng có. Thuốc bổ ngày kiến hiệu ngày có thể trông thấy được, vì chỉ dùng hết một hộp đã thấy tinh đặc và kiên, huyết tốt và kinh điều ăn ngon miệng, ngủ yên giấc và tinh thần minh mẫn sảng khoái lạ thường.

Mỗi hộp giá 1p.00. Đàn ông dùng thứ bạc sáp vàng ; đàn bà dùng thứ bạc sáp trắng, cách dùng thuốc có nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ SỐ 30

Vì đi lại với người có bệnh lậu bị lây. Có khi tại mình rượu say quá, nhọc mệt qua, hay là tại người đàn bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà mình mắc bệnh đau thôi, không cứ mới mắc hay đã lâu dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi rứt. Thuốc dễ uống không công phạt,đi làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, đàn bà chửa, có bệnh dùng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

Bệnh giang-mai, phá lở phát ngoài, đau sưng rật thịt, ở tai mở mắt phát may đay ra mào gà hoa khế uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. Bệnh dù nguy hiểm đến đâu cũng có thể cải tử hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công phạt. uống thuốc đi làm việc như thường. Bị bệnh Hạ-cam (chancre mou chỉ lở ở chỗ hiểm không thôi, uống thuốc này càng mau khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

NGHIỆN HÚT

Tỉnh ngộ giới yên Hồng-Khê số 20 là một phương thuốc cai nhà Đoan đã thí nghiệm, không có một tí thuốc phiện nào, nên ai cai thuốc phiện cũng bỏ hẳn được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhẹ chỉ hết 1p00, hút nặng lắm hết 5, 6 đồng bạc là bỏ hẳn được, trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường, sau khi bỏ thuốc rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước mỗi chai một đồng, thuốc viên mỗi hộp 0p50. Các ngài cứ dùng nếu sai nhời xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Tỉnh-ngộ giới-yên số 20 này bỏ hẳn được thuốc phiện rồi.

KHÍ HƯ, BẠCH ĐÁI HẠ

Các bà thấy kinh tắm dửa sản-môn bằng nước lạnh kinh bế lại thành bệnh ra khí hư, hay là vì sinh đẻ nhiều lần, vì quá tư lự phẫu dật cũng thành bệnh khí hư, càng có ít bà bị truyền nhiễm nọc bệnh tình thành bệnh ra khí hư, ra như mũi, như hồ, như nước gạo, nặng thì nhức hông, đau lưng đau bụng dưới, nổi cục, sưng tử-cung (dẫn côn) chóng mặt sầm tối mắt. Uống thuốc khí hư **Hồng-Khê số 60** trong 24 tiếng đồng hồ đỡ hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 1p00

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mạch cho đơn bán thuốc bào chế, bốc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao đan gia truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Âu-Mỹ rất tinh khiết, bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa các bệnh nguy hiểm của người lớn trẻ con

Có biếu hai quyển sách : Gia-Đình Y-dược và Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bệnh và biết cách tránh các tật bệnh

Hồng-Khê 88 Route de Hué (chợ hôm) Hanoi, Téléphone 755

ĐẠI-LÝ : **Haiphong** 167 Phố Cầu-Đất; **Namdinh** 28 phố Bến củi ; **Hué** Battoir ; rue Paul-Bert, **Saigon** 148 Albert 1er Dakao ; **Pakse** Nguyễn-văn-Của Rue Police **Baclieu** Trang-hiếu-Nghĩa ; **Long-Xuyên** Hữu-Thái ; **Mỹ-Tho** Mông-Hoa - **Cânthơ** Nguyễn-văn-Nhiều ; **Haidương** Quang-Huy ; **Tuy-Hòa** Tân-Thành ; khắp nơi trong cõi Đông-Pháp có tới trên 100 nhà đại-lý : những nhà buôn có tín nhiệm đều có bán thuốc Hồng-khê. Xin các ngài gần đâu mua đấy cho tiện, nếu nơi nào chưa có xin viết thư về 88 Phố Huế Hanoi, mua thuốc theo cách lĩnh hóa giao ngân.

Sữa **NESTLÉ**

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.

ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

Viễn Đông Lập Bồn

Hội Đồng-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã góp rồi. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ : 858 550p71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐỒNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

TỔNG CUỘC Ở HANOI — QUẢN LÝ Ở SAIGON

32 Phố Paul-Bert—Giây nói số 872 — *68, đường Kinh-Lập — Giây nói số 21.835*

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Janvier 1938) là : **794.901$42**

KỲ SỔ SỐ THỨ **NĂM MƯƠI NHĂM** Những số trúng ngày 26 FÉVRIER 1938

xổ hồi chín giờ sáng tại sở Tổng-cục ở 32, phố Tràng-Tiền, Hanoi

Do ông **Vu-nghia-Ky** ở **Hanoi** chủ-tọa, ông **Nguyễn-văn-Canh**, chánh-quản hưu-trí ở **Hadong** và nhà sư **Trần-văn-Sau** ở **Văn-Điển** (Hadong) dự-tọa.

Những phiếu trúng nhằn theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI	
	TARIF "A"		
	Những số quay ở bánh xe ra : 2538-210-897-818-2593-776-1507-599-1401-2252-1763-1607-1014-1912-2636-1531.		
14.593	M. Pham quang Nghi, làng Luc Do, Quangyen phiếu 400p	400$	
19.507	M. Maller Walter, Sté Marseillaise d'Outre-Mer, 2 rue Catinat, Saigon, phiếu 2000	2.000.	
29.252	M. Tran van Tuoi, Secrétaire à l'Inspection de Binh Thuan, Bienhoa phiếu 1000p	1.000.	
34.607	Mme Tran thi Duong, 23 rue Barbier Saigon phiếu 1000p	1.000.	
40.942	M. Chrin Khut, làm đồ kim hoàn, Tani Kg Trach, Kampot phiếu 400p	400.	
44.636	M. Lim Chreck, Pnompenh phiếu 1000p	1.000.	
46.531	Phiếu này chưa phát hành.		
	ANCIEN TARIF		
	Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần		
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 28052-21255		
28.052	Phiếu này xóa bỏ ở Hanoi vì không góp họ nữa		
51.266	M. Vu van Sau, Đại ty rượu Fontaine, phố Mỹ-15, Phulangthuong phiếu 500p	2.500.	
	Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn		
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 1324-1136-2427-1393-1071-1527-1559-1305-35-2813-800-1695-1499-2037-90-1229-2084-2754-99.		
13.071	M. Pham van Loc, học sinh Gialam (Bacninh) phiếu 200p	200.	
41.087	M. Truong van Nam, Lý trưởng làng Binh Tho, Thu-duc Giadinh phiếu 500p	500.	
54.099	M. Truong trong Xuy, làng Tây Giai Thanhoa phiếu 200p	200.	
	Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng		
	Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 315-350-117-2680-408-2115-2977-810-2058-2500-935-1709-1487-2406-1522-1721-1893-658-485.		
6.117	M. Adrien Pretre, Hang : Socony Wacum Coporation. 3, Bd, Miche, Pnompenh, phiếu 1000p	1000 00	609p00
11.680	Melle. Ng. th Nghĩa, con ông Bích làm tại sở Lục lộ Quảng Ngãi, phiếu 200p	200p00	119p60

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Mars 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở quản-lý ở số 68 đường Kinh Lập (Bd Charner), Saigon.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát ?

Các ngài nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bổn hội từ lúc mới mua vé **VÉ TIẾT-KIỆM MỚI** được lãnh **50%. về tiền lời**

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lắm đến hết hạn vé

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ vé còn được hưởng thêm tiền lợi càng ngày càng tăng lên

Hơn 49 TRIỆU đồng bạc, số tiền vốn của các người vào hội ở xứ Đông-Dương

Ví dụ : góp mỗi tháng 30 đề gây	một số vốn có bảo đảm ít nhất là
30	12.000$
20.	8.000.
10.	4.000.
5.	2.000.
2.50	1.000.
1.	400

Hội cần dùng nhiều đại lý có đủ tư cách

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boite de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Ramette de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes	0.90
Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette :	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang

Đủ mặt hàng tơ, lụa, len may áo và manteaux đủ các kiểu, các màu rất nhã và hợp-thời

Nhung toàn tơ tuyệt đẹp

Hàng tây hàng ta và hàng nội hóa

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIẠ, ĐỂ MAY QUẦN ÁO TÂY

Xin mời đến xem mẫu hàng. Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐÊ

26, Phố hàng Đường HANOI

Muốn được mạnh khỏe, không gì hơn là dùng rượu Cognac

MARTELL

Đại lý độc quyền

L. Rondon et C° L^td

18, Bd Dông-Khanh

CON ĐÀN CON ĐỐNG VÌ AI ?

Vợ chồng tôi làm bạn với nhau đã hơn mười năm mà sự sinh nở rất chật vật, sinh cháu nào bỏ cháu ấy, thực là buồn giầu khôn xiết. Chúng tôi thiết nghĩ có của mà chẳng có con cũng buồn, ngày đêm chúng tôi chỉ còn biết cầu giời khấn phật cho được vài mụn cháu để khuây khỏa trong lúc xa nhà xa cửa. Chúng tôi hết cầu tự đền này, cúng vái phủ kia mà vẫn không được như ý nguyện, may thay cách đây hơn một năm (1936) tôi nghe danh có một nhà tiên tri rất rỏi, có thể bảo cho tôi biết mọi nhẽ đi lới hạnh phúc, tôi bèn viết thơ lên yêu cầu tiên sinh chỉ dùm, tôi chỉ gửi có tên tuổi của tôi và vợ tôi. Cách được vài hôm tôi nhận được những lời chỉ giáo của tiên sinh. Trong đó tiên sinh có khuyên tôi nên thay cái giường nằm từ khi chúng tôi lấy nhau đi, và tiên sinh có giậy rằng nếu vợ tôi thụ thai về ban ngày thì mới nuôi được. Tôi cũng chưa tin, sau đó được chín tháng hơn thì vợ tôi sinh cháu giai, và đến năm nay sinh luôn cháu gái, từng ấy thì giờ cũng đủ cho tôi nghiệm lời của tiên sinh là tiên thánh. Vậy nay có vài lời bá cáo để giới thiệu cùng bà con trong khắp xứ Đông-Dương nên mau mau gửi chữ ký tên mình, tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ) chỉ có 7 hào một quẻ mà ta có thể rõ hết ngọn nguồn.

Xin cứ đề : **Professeur KHÁNH SƠN — 36 Jambert, Hanoi.**

Nếu trả tiền bằng tem thì nên gửi thơ bảo đảm cho chắc

M. Hồ Văn Đào

Ex : comptable mine Hongay

In tại nhà in Thuy-Ký, Hanoi Tél : 869

Le Gérant Nguyễn Tường Lân